

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

LÊ THỊ DUNG

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI
ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ CHO TRẺ
MẪU GIÁO NHỠ TRƯỜNG MẦM NON
PHÚC THẮNG – THỊ XÃ PHÚC YÊN –
TỈNH VĨNH PHÚC**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Tâm lý học

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Lê Thanh Hà

HÀ NỘI – 2014

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

- 1. ĐVTCD:** Đóng vai theo chủ đề.
- 2. GD:** Giáo dục
- 3. MGN:** Mẫu giáo nhờ

LỜI CẢM ƠN!

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các thầy cô giáo trong bộ môn Tâm Lí Giáo Dục đã tạo điều kiện cho em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của mình. Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn thầy Lê Thanh Hà đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em tận tình trong suốt thời gian em thực hiện khóa luận này.

Do lần đầu làm quen với nghiên cứu khoa học, vốn kiến thức, kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế nên đề tài không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô và các bạn sinh viên để đề tài của em có thể tiếp tục hoàn thiện trong quá trình học tập và giảng dạy say này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà nội, ngày 05 tháng 05 năm 2014

Sinh viên

Lê Thị Dung

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan khóa luận của em được hoàn thành dưới sự hướng dẫn tận tình của thầy Lê Thanh Hà cùng với nỗ lực của bản thân. Đề tài chưa được công bố trong bất cứ một công tình nào khác.

Hà nội, ngày 05 tháng 05 năm 2014

Sinh viên

Lê Thị Dung

MỤC LỤC

PHẦN 1: MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	2
4. Giả thuyết khoa học	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
6. Phương pháp nghiên cứu	3
7. Phạm vi nghiên cứu.....	6
8. Cấu trúc của khóa luận.....	6
PHẦN 2: NỘI DUNG	7
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN	7
1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khóa luận	7
1.1.1 Những công trình nghiên cứu của các tác giả ngoài nước	7
1.1.2 Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước	8
1.2 Những vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài khóa luận.....	8
1.2.1 Trò chơi đóng vai theo chủ đề.....	8
1.2.2 Một số biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỞ TRONG TRƯỜNG MẦM NON PHÚC THẮNG	23
2.1 Địa bàn điều tra về đặc điểm của trường mầm non Phúc Thắng	23
2.2 thực trạng việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề của giáo viên trường mầm non Phúc Thắng	23

2.1.1 Qua thực nghiệm quan sát, dự giờ ở lớp mẫu giáo Nhỡ trường mầm non Phúc Thắng tôi có một số nhận xét:	23
2.1.2 Qua việc nghiên cứu và điều tra tôi thu được kết quả sau:	25
2.3 Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên.....	28

CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH CÁC KẾT QUẢ

THỰC NGHIỆM	31
3.1 Vài nét về lớp thực nghiệm.....	31
3.2 Các biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề.....	33
3.3 Các bước tiến hành.	34
3.3.1 Đo đầu vào.	35
3.3.2 Tiến hành thực nghiệm.....	39
3.3.3 Đo đầu ra.	54
3.3.4 Phân tích và so sánh kết quả của 2 nhóm (sau thực nghiệm)	60
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69

PHẦN 1: MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

*“Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan”.*

Việc chăm sóc giáo dục trẻ em ngay từ những năm đầu tiên của cuộc sống là một việc làm hết sức cần thiết và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự nghiệp chăm lo đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những người tương lai của đất nước.

Lứa tuổi mẫu giáo là một quãng đời có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình phát triển chung của trẻ. Đây là giai đoạn tâm sinh lí của trẻ đang hình thành và phát triển hết sức mạnh mẽ, vào giai đoạn này ở trẻ xuất hiện rất nhiều hình thức hoạt động khác nhau như vui chơi, lao động, học tập....nhưng trong đó vui chơi mà trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề là hoạt động chủ đạo của trẻ, thông qua chơi trẻ được phát triển chức năng tâm lí, hình thành nhân cách và khám phá môi trường xung quanh. Qua đó kích thích tính tò mò, khả năng quan sát, năng lực phán đoán trí tưởng tượng của trẻ. Trò chơi nuôi dưỡng tâm hồn trẻ mà không có gì thay thế được. Do đó, người ta quan niệm tổ chức trò chơi chính là tổ chức cuộc sống cho trẻ ở tuổi Mầm Non.

Như vậy trường mầm non là môi trường thuận lợi để trẻ phát triển, ở đây trẻ không những được chăm sóc, giáo dục mà còn được vui chơi để thỏa mãn vai chơi giúp trẻ có những cách ứng xử hợp với người xã hội tức là trẻ học cách làm người. Chính vì vậy nhà giáo dục cần có thái độ đúng mực trong việc hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi nhằm phát triển tích cực vai trò của trò chơi đối với sự phát triển của trẻ.

Trong thực tế tại trường mầm non việc giáo viên tổ chức cho trẻ chơi chưa thực sự tốt. Trò chơi đóng vai theo chủ đề chưa thực sự được quan tâm, trò chơi chưa là niềm vui, là niềm hạnh phúc của trẻ. Vậy vấn đề cấp thiết hiện nay là phải tăng cường tổ chức hướng dẫn các trò chơi đóng vai theo chủ đề một cách thường xuyên và phải có sự hướng dẫn tỉ mỉ, cụ thể, phải nghiên cứu kỹ năng tổ chức các trò chơi dành cho trẻ em mầm non. Tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, hứng thú, say mê trong khi chơi, từ đó phát triển các chức năng tâm lí đang nảy sinh trong trẻ. Với lí do trên cùng sự đam mê môn học tôi đã lựa chọn đề tài: ***“Một số biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ trường mầm non Phúc Thắng”*** làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ. Trên cơ sở đó đề xuất 1 số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Một số biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ

3.2 Khách thể nghiên cứu

30 Trẻ mẫu giáo nhỡ trường mầm non Phúc Thắng.

4. Giả thuyết khoa học

Thông qua việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ giúp phát triển nhân cách cho trẻ, trẻ sẽ tích cực tham gia vào trò chơi từ đó giáo viên biết cách tổ chức cho trẻ thường xuyên tham gia vào trò chơi ĐVTCD.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1 Nghiên cứu cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

5.2 Nghiên cứu thăm dò thực trạng việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ

5.3 Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ

6. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài này tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

6.1 Phương pháp nghiên cứu lý luận

Phương pháp tổng hợp, phân tích lý thuyết

Phương pháp xếp loại và khái quát hóa lý thuyết

6.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

6.2.1 Phương pháp điều tra.

Điều tra về tiểu sử hoặc nghiên cứu qua hồ sơ

Điều tra thông qua phỏng vấn

6.2.2 Phương pháp quan sát.

- Đối với trẻ: Theo dõi kỹ năng đóng vai, hứng thú, thao tác và hành động trong quá trình chơi của trẻ

- Đối với giáo viên: Dự giờ, quan sát, ghi chép cách tổ chức trò chơi ĐVTCD cho trẻ mẫu giáo nhỡ ở trường Mầm non

6.2.3 Phương pháp đàm thoại.

- Điều tra thông qua việc trò chuyện với giáo viên về một số vấn đề của trẻ

- Điều tra thông qua việc trò chuyện với trẻ trước khi chơi, trong khi chơi và sau khi chơi

6.2.4 Phương pháp thực nghiệm.

Dùng phương pháp này nhằm kiểm nghiệm các biện pháp đã nêu có liên quan đến giả thuyết của đề tài, phương pháp này được tiến hành như sau:

- Lấy 15 cháu ở lớp mẫu giáo nhỡ A: Các cháu ở thị xã, đi học đều có sức khỏe bình thường để làm nhóm thực nghiệm.

- Lấy 15 cháu ở lớp mẫu giáo nhỡ B: Các cháu ở thị xã, đi học đều có sức khỏe tốt để làm nhóm đối chứng.

- Đo đầu vào của 2 nhóm theo một số tiêu chí sau:

+ Kỹ năng đóng vai theo chủ đề.

+ Hứng thú chơi

+ Khả năng mở rộng chủ đề và nội dung chơi.

+ Kỹ năng liên kết các trò chơi.

- Tiến hành thực nghiệm tác động những biện pháp của mình vào nhóm thực nghiệm, còn nhóm đối chứng để nguyên phương pháp tiến hành.

- Đo kết quả đầu ra của 2 nhóm sau thực nghiệm và so sánh kết quả giữa 2 nhóm để rút ra kết luận.

- Nếu kết quả nhóm thực nghiệm cao hơn kết quả của nhóm đối chứng thì đề ra biện pháp hợp lý.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

❖ Tiêu chí 1: Kỹ năng đóng vai theo chủ đề

Trẻ đóng vai cụ thể trong trò chơi, đóng vai trong chủ đề, quan sát kỹ năng và thao tác nhập vai của trẻ

+ Mức độ 1: Trẻ nhập vào các vai có một cách thành thạo tự nhiên hành động của vai chơi giống như thật (3 điểm).

+ Mức độ 2: Hành động và kỹ năng đóng vai chưa thành thạo còn lúng túng chưa được tự nhiên (2 điểm).

+ Mức độ 3: Kỹ năng hành động của vai chơi còn kém chưa đúng với trò chơi (1 điểm).

❖ Tiêu chí 2: Hứng thú chơi

Sử dụng phương pháp trò chơi ĐVTCD

+ Mức độ 1: Trẻ thực sự hứng thú say mê khi được tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề (2 điểm)

+ Mức độ 2: Trẻ chưa thực sự hứng thú trong khi chơi còn tỏ nhút nhát chưa rõ ràng (2 điểm).

+ Mức độ 3: Trẻ thờ ơ tỏ nhút nhát không hứng thú với trò chơi (1 điểm).

❖ Tiêu chí 3: Khả năng mở rộng chủ đề nội dung chơi

Đưa ra một trò chơi đóng vai, chủ đề cụ thể quan sát khả năng mở rộng chủ đề và sáng trẻ sáng tạo nội dung chơi.

+ Mức độ 1: Trong quá trình chơi trẻ biết liên kết các trò chơi theo từng chủ đề riêng lẻ với nhau và biết mở rộng nội dung phong phú giải quyết các tình huống nhanh nhẹn và sáng tạo (3 điểm).

+ Mức độ 2: Biết mở rộng các chủ đề chơi và nội dung chơi nhưng chưa phong phú và sáng tạo (2 điểm).

+ Mức độ 3: không biết mở rộng chủ đề chơi, nội dung chơi thì nghèo nàn, tỏ nhút nhát (1 điểm).

❖ Tiêu chí 4: Kỹ năng liên kết các trò chơi

Cho trẻ chơi các trò chơi có chủ đề trung quan sát kỹ năng liên kết, quan hệ qua lại giữa các nhóm chơi với nhau.

+ Mức độ 1: Trong quá trình chơi trẻ biết liên kết giữa trò chơi này với trò chơi khác, để mở rộng quan hệ chơi (3 điểm).

+ Mức độ 2: Trẻ đã biết liên kết các trò chơi nhưng còn lúng túng và chưa biết liên kết giữa 2 trò chơi với nhau (2 điểm).

+ Mức độ 3: Trẻ không biết liên kết các trò chơi chỉ chơi trong 1 trò chơi đầu đến cuối (1 điểm).

Sử dụng các tiêu chí trên để đo thực trạng trước thực nghiệm của cả 2 nhóm (thực nghiệm và đối chứng) và đo kết quả sau khi tiến hành thực nghiệm tác động (đo đầu ra ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng).

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu khảo sát thực trạng việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ trường mầm non Phúc Thắng – Thị xã Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

8. Cấu trúc của khóa luận

Mở đầu

Nội dung

Chương 1: Cơ sở lí luận của đề tài

Chương 2: Thực trạng tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ mẫu giáo nhỡ trong trường mầm non Phúc Thắng.

Chương 3: Thực nghiệm và phân tích kết quả thực nghiệm

Kết luận kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

PHẦN 2: NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khóa luận

1.1.1 Những công trình nghiên cứu của các tác giả ngoài nước

Trò chơi ĐVTCĐ từ lâu đã trở thành chủ đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau như: Sinh học, xã hội học, tâm lí học, giáo dục học... Cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX nhiều học thuyết về trò chơi xuất hiện.

Theo N.K Crupxkaia thì: “Trẻ có nhu cầu chơi vì trẻ mong muốn hiểu biết về cuộc sống xung quanh, hơn nữa trẻ Mẫu Giáo rất thích bắt chước người lớn, thích được hoạt động tích cực với bạn bè cùng tuổi. Hoạt động chơi giúp trẻ thỏa mãn hai nhu cầu trên...” [1, tr. 65].

Các nhà tâm lí học, giáo dục học Xô Viết như: L.Vugoski, A. N Leonchiep, A. p. Uxova... cho rằng: “Trò chơi đóng vai theo chủ đề là sản phẩm sáng tạo của trẻ dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường xung quanh” [1, tr. 66]. Họ nghiên cứu lịch sử phát triển của trò chơi trong mối liên quan với chính sự phát triển của xã hội loài người và với sự thay đổi vị trí của trẻ trong hệ thống các mối quan hệ xã hội.

Tuy nhiên, tất cả những nghiên cứu này đều khẳng định một điều không thể chối cãi: Trò chơi đóng vai theo chủ đề mang bản chất xã hội rõ rệt. Đúng như nhà tâm lí học Pháp Henri Wallon (1879 – 1962) trong khi nghiên cứu về trò chơi đóng vai theo chủ đề đã chỉ ra tính phức tạp và đầy mâu thuẫn trong hoạt động vui chơi của trẻ. Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, trẻ tác động lại thế giới bên ngoài nhằm lĩnh hội những năng lực của con người chưa

trong thế giới đó. Trẻ luyện tập được năng lực vận động, cảm giác và những năng lực trí tuệ, luyện tập những chức năng và mối quan hệ xã hội.

1.1.2 Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước

Ở Việt Nam, trò chơi đóng vai theo chủ đề lứa tuổi Mẫu Giáo cũng đã thu hút được nhiều nghiên cứu của các nhà Tâm lý học và Giáo dục học.

Trong “Vấn đề vui chơi của trẻ ở lứa tuổi Mầm Non” (1991) tác giả Nguyễn Ánh Tuyết đã đề cập tới nhiều vấn đề trò chơi đóng vai theo chủ đề là trung tâm trong việc giáo dục trẻ theo cách tiếp cận tích hợp. Tác giả Đào Thanh Âm trong bài báo “Bàn về phương pháp tổ chức hướng dẫn hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo” đã khẳng định: “Cô giáo giỏi là người biết lấy vui chơi là hoạt động trung tâm của trẻ, giúp trẻ tổ chức hoạt động đời sống hàng ngày” [8, tr.12]. Bên cạnh đó còn có rất nhiều những công trình nghiên cứu về hoạt động chơi của trẻ mẫu giáo như: Lê Minh Thuận trong “Trò chơi phân vai theo chủ đề và việc hình thành nhân cách trẻ Mẫu Giáo” (1989) “Hướng dẫn tổ chức hoạt động vui chơi” của Nguyễn Thị Ngọc Trúc. Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Xuân Thúc, Lê Xuân Hồng cũng đề cập đến vấn đề trò chơi, đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Như vậy, vấn đề về trò chơi nhất là trò chơi ĐVTCD và tổ chức hướng dẫn trẻ chơi rất được chú ý. Những công trình nghiên cứu đã phân tích và làm rõ tầm quan trọng của trò chơi ĐVTCD ở lứa tuổi Mẫu Giáo.

1.2 Những vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài khóa luận

1.2.1 Trò chơi đóng vai theo chủ đề

1.2.1.1 Khái niệm về trò chơi

Ngay từ khi còn bé, trong hoạt động phối hợp với người lớn trẻ em đã lĩnh hội được một số hành động với các đồ chơi rồi về sau tự trẻ tái tạo lại các hành động đó. Người ta thường gọi những hành động đó là chơi.

Trò chơi của trẻ là một hoạt động phản ánh sáng tạo độc đáo, thực hiện tác động qua lại giữa trẻ với môi trường xung quanh. Qua đó làm thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ

1.2.1.2 Khái niệm về trò chơi đóng vai theo chủ đề

Trò chơi ĐVTCD là một hoạt động trò chơi mà trẻ em mô phỏng lại một mảng nào đó của cuộc sống người lớn trong xã hội bằng việc nhập vào các vai, tức là ướm mình vào một số người nào đó để hành động theo chức năng của họ trong mối quan hệ xã hội.

1.2.1.3 Cấu trúc của trò chơi đóng vai theo chủ đề

Trò chơi cuộc sống của người lớn: Tại sao trẻ em Mẫu giáo lại thích trò chơi? Bởi vì trẻ muốn tự mình làm những việc như người lớn, bắt đầu từ đây là hoạt động vui chơi mà trung tâm là trò chơi ĐVTCD là trò chơi phổ biến nhất của trẻ mẫu giáo nhưng nó lại có cấu trúc tương đối phức tạp. Việc phân tích cấu trúc trò chơi này cho phép thấy rõ những đặc điểm hình thành nhân cách ban đầu ở lứa tuổi mẫu giáo.

Cấu trúc trò chơi đóng vai theo chủ đề gồm 4 phần:

1.2.1.3.1 Chủ đề và nội dung trò chơi đóng vai theo chủ đề

Trong trò chơi ĐVTCD trẻ em đã phản ánh cuộc sống xung quanh vào trò chơi được coi là chủ đề của trò chơi. Do đó chủ đề của trò chơi muôn màu muôn vẻ. Cụ thể như: Chủ đề sinh hoạt gia đình, chủ đề bán hàng, chủ đề giao thông, chủ đề bộ đội, chủ đề dạy học...Số lượng chủ đề chơi của trẻ được tăng dần cùng với sự phát triển của chúng.

Chủ đề chơi không chỉ phát triển theo số lượng mà còn được phức tạp hóa dần và được mở rộng ra. Chẳng hạn cũng là trò chơi theo chủ đề sinh hoạt gia đình, nhưng ở trẻ mẫu giáo bé thường chỉ thể hiện đơn giản như mẹ cho con ăn hay mẹ ru con ngủ, còn ở mẫu giáo lớn mẹ còn đưa con đi khám bệnh hay đưa con đi học nên trong trò chơi không chỉ có mẹ và con mà còn có nhân

vật khác nữa (mẹ - con – bác sĩ hoặc mẹ - con – cô giáo). Như vậy cùng một chủ đề nhưng ở mỗi lứa tuổi trẻ lại tái tạo các mặt rất khác nhau của hiện thực cuộc sống.

Chính vì thế bên cạnh chủ đề chơi còn phải chú ý thêm về mặt nội dung. Nội dung của trò chơi là những hoạt động của người lớn mà đứa trẻ nhận thức được và phản ánh vào trò chơi của mình. Đó là những hành động của người lớn với các đồ vật, những mối quan hệ giữa họ với nhau, những yếu tố đạo đức, thẩm mỹ.

Chẳng hạn như trong trò chơi lái tàu hỏa ở các độ tuổi khác nhau thì có nội dung khác nhau. Ở trẻ mẫu giáo bé trò chơi này chỉ diễn ra ở chỗ trẻ bắt chước hành động của người lái tàu và của người đi tàu. Nổi lên ở đây là hành động thực của người lớn với các đối tượng mà trẻ bắt chước được. Việc tái tạo lại những hành động ấy trở thành nội dung cơ bản trong trò chơi của trẻ mẫu giáo bé. Cũng trò chơi ấy nhưng đối với trẻ mẫu giáo nhỡ thì nổi lên hàng đầu lại là những quan hệ xã hội giữa những người trên tàu hỏa: Ai là người lái tàu, ai là nhân viên trên tàu, ai là khách và quan hệ của họ với nhau ra sao. Bên cạnh đó trẻ còn được quan tâm đến những mối quan hệ xã hội bên trong như mặt tình cảm, đạo đức của những mối quan hệ đó.

Chính vì vậy với nội dung chơi ta cần xem xét khía cạnh tích cực hay tiêu cực của mảng hiện thực mà trẻ đã tái tạo. Đời sống xã hội của người lớn hết sức phong phú và phức tạp. Bên cạnh những người và việc tốt còn có biết bao yếu tố tiêu cực xen lẫn vào. Điều đó cũng được phản ánh một cách nhạy bén vào trò chơi của trẻ em. Nếu không quan tâm giáo dục thì trẻ có thể chơi những trò tiêu cực như: Say rượu, nhảy tàu, bố mẹ cãi nhau hay cô giáo đánh học trò...

Vai trò của người giáo dục không những giúp trẻ có được những chủ đề chơi ngày càng phong phú, rộng lớn mà còn giúp trẻ nắm được những mối

quan hệ qua lại giữa người lớn trong xã hội theo chức năng của mỗi người và đặc biệt giúp trẻ biết phân biệt được cái xấu, cái đẹp, cái đúng cái sai trong mỗi quan hệ ấy, nhằm giúp trẻ tái hiện được cái hay, cái đẹp trong các mảng hiện thực xung quanh và tránh bắt chước những hành vi sai trái, thô bạo trong cuộc sống xã hội vẫn còn tồn tại.

1.2.1.3.2 Vai chơi và hoạt động chơi

Trò chơi đóng vai theo chủ đề xuất hiện là để thỏa mãn nhu cầu của trẻ muốn được giống như người lớn. Trong đời thực trẻ chưa thực hiện một chức năng xã hội nào nhưng trong những trò chơi trẻ có thể thực hiện chức năng xã hội của một người nào đó mà trẻ đã trông thấy bằng cách nhập vào một vai, tức là ướm mình vào vị trí của người lớn và bắt chước hành động của người đó. Vui chơi là yếu tố quan trọng để tạo nên trò chơi. Đóng vai có ý nghĩa là tái tạo lại 1 hành động của một người lớn với các đồ vật trong những mối quan hệ nhất định với những người xung quanh. Trong vai chơi trẻ nhận làm một chức năng xã hội của một người nào đó thường là chức năng mang tính chất nghề nghiệp như lái xe, dạy học, chữa bệnh, bán hàng... đóng vai là con đường để trẻ thâm nhập vào cuộc sống của người lớn xung quanh.

Muốn trở thành một vai chơi nào đó trong trò chơi, điều quan trọng nhất là phải biết thực hiện hành động của vai đó, như bác sĩ thì phải biết khám bệnh, giáo viên thì phải biết giảng bài, bộ đội thì phải biết bắn súng... Những hành động này xuất phát từ những hành động thực tế mà trẻ trông thấy trong cuộc đời thực hay nghe kể lại. Nhưng thao tác của hành động lại phải phụ thuộc vào đồ chơi (hay vật thay thế). Chẳng hạn trong trường hợp trẻ lấy gậy thay cho con ngựa, khi đó thao tác của trẻ phải phù hợp với cái gậy chứ không phải là con ngựa. Điều này nói lên rằng hành động chơi và cả thao tác chơi đều phải phù hợp với điều kiện thực tế, có nghĩa là để thực hiện vai chơi trẻ không hành động tùy tiện, mà hành động chơi phải xuất phát từ vai chơi được

thực hiện trong điều kiện thực tế. Vai trong trò chơi quy định hành động của trẻ đối với đồ vật và cả hành động của trẻ đối với bạn cùng chơi.

Tuy nhiên đây chỉ là hành động mô phỏng, nó không hoàn toàn giống như hành động của người lớn, bởi vì mục đích của hành động chơi không nhằm vào kết quả mà nhằm vào chính quá trình chơi. Do đó hành động chơi không đòi hỏi phải có thao tác đúng kỹ thuật mà chỉ cần mô phỏng theo hình thức của nó và mang tính khái quát. Chính tính khái quát mang tính ước lệ của hành động chơi cho phép trẻ tiến hành trò chơi trong những điều kiện các đồ chơi khác nhau, như để làm đoàn tàu trẻ có thể dùng ghế xếp thành hàng...

1.2.1.3.3 Những mối quan hệ qua lại của trẻ trong trò chơi

Trò chơi là một loại hoạt động chung đầu tiên và cơ bản của trẻ mẫu giáo, trong đó có hai mối quan hệ qua lại giữa những trẻ em cùng tham gia vào trò chơi: Quan hệ chơi và quan hệ thực

+ Quan hệ chơi: Đó là những quan hệ qua lại của các vai trong trò chơi theo một chủ đề nhất định, mô phỏng mối quan hệ của người lớn trong xã hội, như quan hệ giữa mẹ và con trong trò chơi gia đình, quan hệ giữa người mua và người bán trong trò chơi bán hàng... Đó là những mối quan hệ được trẻ quan tâm và trở thành đối tượng hành động của chúng.

+ Quan hệ thực: Đó là những quan hệ qua lại giữa những trẻ và những người cùng tham gia vào trò chơi, những người bạn cùng thực hiện một công việc chung. Trẻ tập hợp nhau tạo thành nhóm để bàn bạc với nhau về chủ đề chơi, về việc phân vai, thỏa thuận với nhau về quy tắc hành vi của vai này hay vai nọ và giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình chơi.

Trò chơi ĐVTCD là mô hình của những quan hệ xã hội của người lớn và là phương tiện định hướng cho trẻ em vào những mối quan hệ ấy. Trong trò chơi ĐVTCD, các quan hệ xã hội được bộc lộ ra rõ rệt. Việc thực hiện hành động của vai chơi là phải tạo ra các mối quan hệ với các vai khác nhau.

Sức sống của trò chơi ĐVTCD là ở chỗ nó tạo ra được những mối quan hệ giữa các vai. Đó chính là bản chất xã hội của trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Trò chơi của trẻ đó chính là cái xã hội người lớn thu nhỏ lại và cũng chứa đầy những mối quan hệ phức tạp. Những mối quan hệ xã hội được mô phỏng vào trò chơi có một đặc điểm đáng lưu ý là nó làm nảy sinh luật lệ hành động của các vai, buộc trẻ phải tuân theo như là những quy tắc xã hội (luật chơi). Chơi như thế đưa trẻ tự nguyện chấp nhận những chuẩn mực của đời sống xã hội của những mối quan hệ người lớn với nhau, giữa trẻ em với người lớn... Chẳng hạn trong trò chơi “Bán hàng” người mua phải trả tiền mới được lấy hàng, vì nếu không tuân theo luật lệ ấy thì sẽ bị coi là ăn cắp. Như vậy là luật lệ hành động của các vai được nảy sinh từ những mối quan hệ được xác lập giữa những trẻ em tham gia vào trò chơi. Nhưng trò chơi theo nhóm như vậy làm bộc lộ những mối quan hệ xã hội một cách rõ ràng và hành vi của trẻ phải phục tùng chuẩn mực do các mối quan hệ đó quy định.

1.2.1.3.4 Đồ chơi và hoàn cảnh chơi

Để cho hoạt động vui chơi được tiến hành, cần phải có đồ chơi. Có 2 loại đồ chơi:

- Loại đồ chơi do người lớn làm cho trẻ, mô phỏng những đồ vật thực, như con búp bê, cái bát, cái thìa, ô tô bằng nhựa... được gọi là đồ chơi hình tượng.

- Loại đồ chơi là những vật thay thế cho đồ vật thực. Trong khi thực hiện hành động của vai chơi trẻ không có được những đồ vật tương ứng. Để cho hành động được tiến hành theo chủ đề và nội dung chơi đã được đặt ra, trẻ cần phải lấy đồ vật khác để thay thế cho đồ vật thực tương ứng. Chẳng hạn trẻ dùng cái gôi thay cho em bé, dùng ghế thay cho toa tàu, dùng gậy thay cho con ngựa...

Do đồ chơi không phải là đồ vật thay thế nên khi trẻ thao tác với đồ vật thay thế thì những thao tác này không tương ứng với hành động của vai, từ đó buộc trẻ phải tưởng tượng ra một hoàn cảnh chơi tương ứng. Chẳng hạn khi đóng vai người lái tàu, lẽ ra cần phải có đầu tàu thực và tay lái (vô lăng) thực, thì ở đây chỉ có mấy cái ghế xếp vào nhau, trẻ cầm vào cái ghế lái thay cho vô lăng mồm kêu “pip pip”

Nhiều công trình nghiên cứu trò chơi của trẻ mẫu giáo nhận định rằng, do đồ chơi chỉ là vật thay thế nên thao tác chơi của trẻ không trùng với hành động của vai chơi, đó là lý do làm nảy sinh hoàn cảnh tưởng tượng (tức là hoàn cảnh chơi). Từ đó cần phải nhấn mạnh rằng, hành động chơi không được sinh ra từ hoàn cảnh tưởng tượng mà ngược lại, hoàn cảnh tưởng tượng lại được sinh ra từ hành động chơi (tức là khi thao tác đồ vật không trùng với hành động của vai) . Nói cách khác, hoạt động chơi của trẻ đã tạo ra kết quả là hoàn cảnh chơi tưởng tượng (A.N.Leonchiep) (14). Có nghĩa là hoạt động chơi làm nảy sinh trí tưởng tượng chứ không phải trí tưởng tượng có trước khi chơi, mà đó là kết quả của hoạt động chơi. Điều đó được chứng minh bằng nhiều thực nghiệm và quan sát. Ta dễ dàng nhận thấy làm khi trẻ không chơi thì không tưởng tượng ra hoàn cảnh chơi. Như vậy là nếu trẻ không chơi thì không nảy sinh ra hoàn cảnh chơi tưởng tượng.

1.2.1.4 Đặc điểm của trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ Mẫu giáo.

Trò chơi này được coi là trò chơi ĐVTCD trước hết bởi vì trò chơi này bao giờ cũng có chủ đề. Chủ đề của trò chơi muôn màu, muôn vẻ, trẻ tái hiện những sinh hoạt của người lớn. Chẳng hạn chủ đề “Gia đình”, “Giao thông”, “Bán hàng”... Trong khi chơi phản ánh cuộc sống xung quanh rất đa dạng với các mảng hiện thực hết sức phong phú. Các mảng hiện thực được phản ánh các vai trò chơi được gọi là chủ đề chơi. Phạm vi hiện thực mà trẻ tiếp xúc càng rộng bao nhiêu thì các chủ đề của trò chơi càng phong phú bấy nhiêu.

Trong khi chơi mọi hoạt động của trẻ đều xoay quanh chủ đề chơi, trẻ càng lớn thì chủ đề chơi càng trở nên sâu rộng.

Để trò chơi ĐVTCD được thực hiện trẻ cần đóng vai tức là ướm mình vào vị trí của người lớn nào đó và bắt chước hành động của họ như là để thực hiện các chức năng xã hội. Vui chơi là yếu tố quan trọng để tạo nên trò chơi. Trong vui chơi trẻ thường thực hiện một công việc nào đó mang tính chất công việc như: Lái xe, bán hàng, bác sĩ... Đóng vai là con đường thâm nhập vào cuộc sống của người lớn xung quanh. Trò chơi đóng vai theo chủ đề có thành công hay không điều đó phụ thuộc phần lớn vào việc trẻ có đóng được vai hay không.

Trò chơi ĐVTCD là trò chơi mô phỏng cuộc sống xung quanh của người lớn mà hoạt động của họ trong xã hội lại không mang tính chất riêng lẻ và đơn độc. Trong xã hội, hoạt động của mỗi con người bao giờ cũng liên quan đến người khác, nghĩa là hoạt động của con người bao giờ cũng mang tính hợp tác. Sự hợp tác giữa nhiều người trong cộng đồng hoặc giữa nhóm người này với nhóm người khác là đặc trưng của xã hội loài người. Bởi vậy để tiến hành trò chơi ĐVTCD cần phải có nhiều trẻ em cùng tham gia, cùng hoạt động với nhau nghĩa là có bạn để cùng chơi do đó một “Xã hội trẻ em” được hình thành. Tính hợp tác là một nét phát triển mới một nét tiêu biểu trong hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo. Bản chất của trò chơi đóng vai theo chủ đề là mô hình hóa những quan hệ xã hội mà trẻ chịu sự chi phối của chúng. Đó là những mối quan hệ của người lớn với nhau trong xã hội được trẻ em quan tâm và trở thành đối tượng hành động của chúng.

Trong đó chơi ĐVTCD, các mối quan hệ được bộc lộ ra rõ rệt. Sức sống của trò chơi ĐVTCD là ở chỗ nó tạo ra các mối quan hệ giữa các vai chứ không phải là hành động đối với các đồ vật, đành rằng khi đóng vai trẻ cũng vẫn hoạt động với đồ vật như người lớn. Hãy quan sát trò chơi theo chủ đề

“Bệnh viện” em bé đóng vai bác sĩ đội mũ, mặc áo choàng, đeo khẩu trang, tay cầm ống nghe bằng nhựa đặt vào ngực vào lưng người bệnh, sau đó ngồi vào bàn kê đơn... Chuỗi thao tác đó chỉ thuần về kỹ thuật về nghĩa. Điều đó vẫn chưa nói lên bản chất của trò chơi ĐVTCD. Khâu quan trọng nhất của trò chơi này là hành động ân cần của bác sĩ với “người bệnh”, Bác sĩ vỗ nhẹ tay vào vai “Người bệnh” nói với giọng thương cảm, như: “bác cầm đơn thuốc này ra quầy thuốc lấy thuốc mua về uống là khỏi ngay thôi mà” Đây chính là cái ý của trò chơi, là cái bản chất của nó. Đối mới là một mặt xã hội được thể hiện ở thái độ, động cơ ở những mối quan hệ mà trẻ thiết lập được giữa các vai. Mỗi trò chơi đều có 2 mặt: Mặt thứ nhất là động cơ có tính xã hội, mặt thứ hai là mặt kỹ thuật (bao gồm các thao tác) tức là trò chơi ĐVTCD chủ yếu là nhằm vào hình thành hành động cơ của trẻ em được biểu hiện trong những mối quan hệ xã hội dù chỉ là mô phỏng. Tất nhiên nó bao gồm cả mặt kỹ thuật, những thao tác đối với đồ vật, những mặt này chỉ hỗ trợ cho mặt thứ nhất. Điều quan trọng trong trò chơi đóng vai theo chủ đề là ý nghĩa xã hội của nó được thể hiện trong các quy tắc mà ai cũng phải tuân theo những quy tắc này được trẻ mô phỏng vào trò chơi, chơi như thế trẻ tự chấp nhận những chuẩn mực của đời sống xã hội, của những quan hệ người lớn với nhau, giữa trẻ em với người lớn... từng tí một, trẻ chuyển những quan hệ xã hội khách quan vào trong nhân cách nhìn nhận bản thân mình tức là sự hình thành ý thức cá nhân, cốt lõi nhân cách mỗi người

Trò chơi ĐVTCD mang tính biểu tượng cao, đó là chức năng kí hiệu tượng trưng. Trong khi chơi mỗi đứa trẻ tự nhận cho mình một vai nào đó và thực hiện những hành động của vai. Nhưng đó chỉ là hành động ngụ ý “giả vờ” mà thôi, từ vai chơi, hành động chơi, đồ chơi đều là giả vờ đều mang tính tượng trưng nhưng lại rất thực đối với trẻ em vì nó phản ánh được rõ đời sống thực tế, sự kiện này đã cho ra một chức năng mới của ý thức. Đó là chức năng

kí hiệu tượng trưng nhờ đó mà có thể bước sang một loại hình mới của việc nhận thức thế giới hiện thực, một loại hình đặc trưng của con người. Đó là sự nhận thức hiện tượng thông qua một hệ thống kí hiệu. Chức năng kí hiệu tượng trưng cho phép trẻ tách hành động ra khỏi đồ vật thật mà hành động bằng vật thay thế. Ví dụ: Trẻ tiêm bằng một đoạn cây; trẻ cưỡi ngựa bằng cây thì hành động đó mất đi ý nghĩa thực tiễn của nó mà biến thành kí hiệu đánh dấu việc cưỡi ngựa hay tiêm của trẻ, chiếc gậy ở đây được trẻ thay thế cho con ngựa và 1 đoạn cây thay thế cho chiếc kim tiêm. Khi trẻ biết dùng vật thay thế cũng là lúc trẻ biết dùng những kí hiệu tượng trưng để nhận thức thế giới.. Nhờ đó các chức năng tâm lí bậc cao (tư duy, tưởng tượng, tình cảm, trí tuệ...) được phát triển tốt.

1.2.1.5 Ý nghĩa của trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với sự phát triển chung của trẻ

1.2.1.5.1 Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo

Ở tuổi mẫu giáo nhiều hoạt động phong phú đã xuất hiện như (vui chơi, học tập, lao động...) nhưng vui chơi mà trung tâm là trò chơi ĐVTCD được coi là hình thức hoạt động chủ đạo. Bởi trò chơi đã gây ra những biến đổi về chất trong tâm lý của trẻ nó chi phối các dạng hoạt động khác (học tập, lao động) làm cho chúng mang màu sắc độc đáo của lứa tuổi mẫu giáo.

Những hình thức trò chơi như trò chơi với đồ vật ở tuổi ấu nhi, trò chơi có luật ở tuổi học sinh hay người lớn là những dạng sơ khai hay biến dạng của trò chơi ĐVTCD. Trẻ mẫu giáo cũng thích chơi những loại trò chơi này, nhưng hấp dẫn vẫn là trò chơi ĐVTCD là loại trò chơi mang đầy đủ nhất ý nghĩa của việc chơi, nó xuất hiện từ cuối tuổi ấu nhi nhưng chỉ khi đến lứa tuổi MGN, Mẫu Giáo Lớn mới đạt đến mức độ hoàn thiện.

Khi tham gia trò chơi ĐVTCD, trẻ được thỏa mãn nguyện vọng được sống và hoạt động như người lớn. Trò chơi này được mô phỏng lại hoạt động

lao động của người lớn và những mối quan hệ qua lại giữa họ trong xã hội, chẳng hạn như trò chơi “Bán hàng” trẻ mô phỏng mối quan hệ của người bán hàng và người mua hàng. Trong trò chơi, lần đầu tiên các mối quan hệ giữa người với người được thể hiện khách quan trước đứa trẻ. Qua trò chơi trẻ hiểu mỗi người trong xã hội đều có nghĩa vụ và quyền lợi của mình. Rõ ràng trong trò chơi ĐVTCD là một hình thức độc đáo của sự tiếp xúc giữa trẻ với cuộc sống người lớn. Trong khi chơi trẻ tái tạo lại đời sống xã hội và qua đó trẻ học cách làm người.

1.2.1.5.2 Đối với sự phát triển tâm lí của trẻ.

** Trò chơi đóng vai theo chủ đề có ảnh hưởng mạnh tới sự hình thành tính chủ định của quá trình tâm lý.*

Trong khi chơi, trẻ bắt đầu hình thành chú ý có chủ định và ghi nhớ có chủ định. Khi chơi trẻ tập trung chú ý tốt hơn và ghi nhớ được nhiều hơn. Bởi vì bản thân của trò chơi đòi hỏi trẻ phải tập trung vào những đối tượng được đưa vào tình huống của trò chơi và nội dung của chủ đề. Nếu đứa trẻ không chú ý và nhớ những điều kiện của trò chơi thì nó sẽ hành động tung tăng và có nguy cơ bị các bạn cùng chơi đuổi đi. Để trò chơi được thành công buộc đứa trẻ phải tập trung chú ý và ghi nhớ một cách chủ định.

** Ảnh hưởng của trò chơi đóng vai theo chủ đề tới sự phát triển của hoạt động trí tuệ của trẻ.*

Trong khi hành động với vật thay thế trẻ em học suy nghĩ về đối tượng thực. Dần dần những hành động chơi với các vật thay thế được rút gọn và mang tính khái quát, nhờ đó hành động chơi với các vật thay thế bên ngoài (hành động vật chất) được chuyển vào bình diện bên trong (bình diện tinh thần). Như vậy trò chơi góp phần rất lớn vào việc chuyển tư duy từ bình diện bên ngoài (Tư duy trực quan – hành động) vào bình diện bên trong (tư duy trực quan – hình tượng). Trò chơi còn giúp trẻ tích lũy biểu tượng làm cơ sở

cho hoạt động tư duy. Đồng thời những kinh nghiệm được rút từ các mối quan hệ qua lại trong lúc chơi cho phép đưa trẻ đúng trên quan điểm của những người khác để phán đoán hành vi sắp xảy ra của họ, trên cơ sở đó mà lập kế hoạch hành động và tổ chức hành vi của bản thân mình sao cho phù hợp.

** Trò chơi đóng vai theo chủ đề có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo.*

Tình huống trò chơi đòi hỏi mỗi đứa trẻ tham gia vào trò chơi phải có một trình độ giao tiếp bằng ngôn ngữ nhất định. Nếu đứa trẻ không diễn đạt được mạch lạc nguyện vọng và ý kiến của mình đối với trò chơi. Nếu nó không thể nào tham gia trò chơi được. Để đáp ứng được những yêu cầu của việc cùng chơi, trẻ phải phát triển ngôn ngữ mạch lạc rõ ràng. Chơi chính là điều kiện kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ một cách nhanh chóng.

** Trò chơi đóng vai theo chủ đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển trí tưởng tượng của trẻ mẫu giáo.*

Trong hoạt động vui chơi đứa trẻ học thay thế đồ vật này bằng đồ vật khác, nhận đóng các vai khác nhau. Năng lực này là cơ sở để phát triển trí tưởng tượng. Chính là hoạt động vui chơi của trẻ đã làm nảy sinh hoàn cảnh chơi, tức là làm nảy sinh trí tưởng tượng. trong khi chơi trẻ thỏa sức mà ước mơ tưởng tượng trong khi chơi trẻ có thể làm bất cứ việc gì, nào lái xe, chữa bệnh... thậm chí bay cả vào vũ trụ. Một bé gái xấu xí vẫn tưởng mình như một cô tiên, một bé trau yếu ớt vẫn có thể tưởng mình là một lực sỹ. Không những thế, trẻ có thể có bất cứ cái gì mình muốn, muốn có ngựa thì dùng chiếc gậy hay tàu lá cau, muốn có vòng tay, hoa tai, đồ trang sức thì tết lá, khâu hoa...

Những hình ảnh tưởng tượng vừa ngây thơ vừa phi lý này không chỉ đem lại cho tuổi thơ niềm hạnh phúc mà còn cần cho mỗi người sau này lớn lên, dù có là người lao động chân tay, nhà khoa học hay người nghệ sỹ.

Phương tiện hiệu quả nhất để nuôi dưỡng trí tưởng tượng đó là trò chơi đóng vai theo chủ đề.

** Trò chơi đóng vai theo chủ đề có tác dụng rất mạnh mẽ đến sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ.*

Trong khi vui chơi trẻ tỏ ra rất vui sướng và nhiệt tình. Khi phản ánh vào trò chơi những mối quan hệ giữa người với người và nhập vào những mối quan hệ đó thì những rung động mang tính người được gọi lên ở trẻ. Hơn nữa, thái độ vui vẻ hay buồn rầu của trẻ lại còn tùy thuộc vào hoàn cảnh được tạo nên bởi trí tưởng tượng. Do đó trong trò chơi trẻ đã biểu hiện được tình người như thái độ chu đáo ân cần, sự đồng cảm, tinh thần tương trợ và những phẩm chất đạo đức khác. Trò chơi tác động mạnh đến trẻ em trước hết chính là vì nó thâm nhập một cách dễ dàng hơn cả vào thế giới tình cảm của chúng. Mà tình cảm đối với trẻ lại là động cơ hành động mạnh mẽ nhất, không có gì gọi là giả tạo giúp cho tình cảm của trẻ ngày càng phong phú và sâu sắc.

** Phẩm chất chí tuệ của trẻ được hình thành mạnh mẽ trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.*

Khi tham gia trò chơi, nhập vai quan hệ với các bạn cùng chơi buộc trẻ phải đem những hành động của mình phục tùng những yêu cầu nhất định bắt nguồn từ ý đồ chung của cuộc chơi, do đó buộc trẻ phải điều tiết hành vi của mình theo quan hệ giữa vai mình đóng với các vai khác cho phù hợp với những quy tắc của trò chơi mà trẻ đã thỏa thuận. Việc thực hiện các quy tắc của trò chơi trở thành một trong những yếu tố cơ bản của trò chơi, làm cho các thành viên trong đó hợp tác với nhau chặt chẽ để tiến hành một hoạt động chung là chơi với nhau. Từ đó trẻ biết điều tiết hành vi của mình theo chuẩn mực xã hội thông qua vai mình đóng, biết điều khiển hành vi của mình bằng ý chí, đặt ý muốn riêng phục tùng mục đích chung của nhóm. Qua trò chơi trẻ

còn được hình thành những phẩm chất ý chí như tính mục đích, tính kỉ luật, tính dũng cảm, những đức tính này do nội dung trò chơi quyết định.

Nhờ có trò chơi ĐVTCD, trẻ em không tự coi mình bằng con mắt tự kỉ trung tâm như lúc 3 tuổi trở xuống, mà là một người như một nhân vật của đời sống xã hội, đảm nhiệm một chức năng xã hội. Thế là bằng một trò chơi trẻ em đã tự biến mình thành một nhân vật của xã hội, một con người như mọi người. Trò chơi là phương tiện phát triển toàn diện nhân cách của trẻ qua việc phát triển chức năng tâm lí: Đức – trí; Thể - Mỹ

Như vậy trò chơi ĐVTCD giữ vai trò chủ đạo của lứa tuổi mẫu giáo đó là vì trước hết nó giúp trẻ thiết lập mối quan hệ của con người (quan hệ thực lẫn quan hệ chơi) Người ta chỉ có thể trở thành một nhân cách khi được sống trong môi quan hệ của con người, tức là sống trong xã hội.

1.2.2 Một số biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo

Trẻ càng lớn thì quá trình tâm lí càng hoàn thiện, bên cạnh đó tư duy của trẻ cũng phát triển hết sức mạnh mẽ từ tư duy trực quan hành động sang tư duy trực quan hình tượng giúp trẻ ứng xử đúng và nhanh trong khi chơi. Chính vì vậy khi tổ chức hướng dẫn cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề cần chú ý một số yêu cầu sau:

1.2.2.1 Cần tôn trọng tín tự nguyện tự do của trẻ trong khi chơi

Chơi là hoạt động không bắt buộc trẻ thích chơi thì chơi chứ không ai có thể áp đặt được. Muốn trẻ rự nguyện với trò chơi thì giáo viên cần phải có những biện pháp lôi cuốn trẻ:

- Qua lời giới thiệu hấp dẫn lôi cuốn trẻ, để làm được điều đó trước khi vào trò chơi giáo viên phải dẫn dắt lôi cuốn trẻ bằng một câu chuyện, một câu đố ... để trẻ hứng thú với trò chơi và mong muốn được chơi, được nhập vào vai người lớn mà mình thích.

- Cần phải thay đổi hình thức chơi, vai chơi để tránh gây nhàm chán ở trẻ, cùng một chủ đề chơi nhưng mỗi lần chơi lại phải tạo ra các tình huống chơi khác nhau đặc biệt là vai chơi. Không nên cứ để trẻ đóng 1 vai nhất định, bởi vì như vậy sẽ khiến trẻ trở nên nhàm chán và không thích chơi

- Tránh áp đặt, gò bó, bắt buộc trẻ trong khi chơi. Trong khi chơi cho trẻ tự nhận vai chơi, chủ đề chơi và bầu thủ lĩnh để điều khiển cuộc chơi

1.2.2.2 Cần phát huy tính chủ động tích cực của trẻ trong khi chơi

Giáo viên sẽ không trực tiếp tham gia vào trò chơi của trẻ (đóng vai) mà cần đưa ra những lời gợi ý, nhận xét, hướng dẫn trẻ nhằm khuyến khích trẻ tham gia vào trò chơi hoặc thực hiện một kỹ năng chơi mới.

Để phát huy tốt tính tích cực sáng tạo ở trẻ giáo viên cần khuyến khích, động viên kịp thời những trẻ có ý tưởng sáng tạo trong khi chơi như: Trẻ biết giải quyết các tình huống, biết thay đổi kiểu chơi.

1.2.2.3 Cần mở rộng chủ đề và làm phong phú nội dung chơi

- Thông qua các chủ đề cần cho trẻ tiếp xúc nhiều với cuộc sống của người lớn, qua các cuộc trò chuyện về các ngành nghề trong xã hội, từ đó trẻ có kiến thức về cuộc sống mà việc thể hiện vai chơi sẽ phong phú hơn.

- Cung cấp kiến thức cho trẻ thông qua cho trẻ xem nhiều tranh ảnh, ti vi, phim về các hoạt động của người lớn.

- Cho trẻ nghe hoặc kể những câu chuyện cổ tích hay những câu chuyện thật, việc thật có vốn kinh nghiệm càng phong phú, vốn kinh nghiệm càng dồi dào để mở rộng chủ đề chơi ở trẻ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CỦA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỞ TRONG TRƯỜNG MẦM NON PHÚC THẮNG

2.1 Địa bàn điều tra về đặc điểm của trường mầm non Phúc Thắng

Tôi đã tiến hành điều tra sơ bộ thực trạng chung của lớp mẫu giáo Nhỡ trường mầm non Phúc thắng thuộc thị xã Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc. Qua điều tra tôi thấy trường mầm non Phúc Thắng có đội ngũ giáo viên đã có bằng cao đẳng và đại học chỉ có một số ít là sơ cấp và trung cấp. Trường có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ.

Các cháu đều khỏe mạnh đều có tâm sinh lí phát triển bình thường và được bố mẹ quan tâm.

2.2 thực trạng việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề của giáo viên trường mầm non Phúc Thắng

- Mục đích điều tra thực trạng: Điều tra xem giáo viên tổ chức hoạt động cho trẻ chơi như thế nào? Và thực trạng trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề như thế nào? Thông qua hứng thú, kỹ năng đóng vai, giao tiếp trong khi chơi, liên kết độ bền của các nhóm đọc lập sáng tạo.

- Phương pháp điều tra: Chúng tôi sử dụng phương pháp quan sát dự giờ.

2.1.1 Qua thực nghiệm quan sát, dự giờ ở lớp mẫu giáo Nhỡ trường mầm non Phúc Thắng tôi có một số nhận xét:

❖ Ưu điểm:

- Nói chung trường đã chú ý tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề, đã có kế hoạch cho từng tháng từng tuần theo chủ đề và phù hợp với từng độ tuổi

- Trước khi chơi giáo viên đã chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, cơ sở vật chất đầy đủ. Đây cũng là một trong những điều quan trọng để đảm bảo cho việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề đạt kết quả cao, vì nếu thiếu cơ sở vật chất thì không thể tổ chức được trò chơi ĐVTCD.

- Trong khi chơi giáo viên đã bao quát và có rèn luyện kỹ năng chơi cho trẻ, giúp trẻ phản ánh hiện thực cuộc sống vào trò chơi một cách chân thực nhất.

- Giáo viên đã chú ý rèn luyện cho trẻ thói quen biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, khi chơi phải biết nhường nhịn không tranh giành đồ chơi với bạn và biết lấy cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.

❖ Nhược điểm: Bên cạnh những ưu điểm đó vẫn còn tồn tại những nhược điểm sau đây

- Mặc dù trường đã có kế hoạch cho từng tháng, từng tuần cho từng độ tuổi xong giáo viên vẫn chưa chú ý đầu tư cho trẻ chơi, còn cắt xén và bỏ giờ chơi của trẻ.

- Việc tổ chức trò chơi cho trẻ còn mang tính đối phó, giáo viên chỉ tổ chức cho trẻ chơi khi có sự kiểm tra của cấp trên.

- Khi trẻ chơi cô chưa chú ý đến kỹ năng đóng vai của trẻ, cô chưa tạo ra các tình huống có vấn đề mở rộng chủ đề chơi, nên trẻ chưa phát huy được tính sáng tạo và vận dụng được trí thông minh của trẻ ở trong các tình huống chơi khác nhau, dẫn đến trẻ nhàm chán trong khi chơi hầu như trẻ chỉ hứng thú vài phút đầu của trò chơi.

- Giáo viên đã chuẩn bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo và đúng yêu cầu cho trẻ chơi nhưng do số lượng trẻ đông nên còn thiếu. Nếu như không có kiểm tra của cấp trên thì việc làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho trẻ chỉ là đối phó, đồ chơi chỉ mang tính chất mô phỏng và chỉ để cho trẻ quan sát chứ không chơi được.

- Cô đã tổ chức cho trẻ chơi thông qua 3 bước: Thỏa thuận vai chơi, quá trình chơi, nhận xét quá trình chơi. Các bước trên chỉ là hình thức để bước vào trò chơi chứ thực chất các vai chơi và nhóm chơi đã được cô sắp xếp sẵn, cho nên khi chơi trẻ thường nhàm chán vì phải lặp đi lặp lại vai chơi ấy. Điều đó dẫn đến trẻ không lĩnh hội được một cách chơi đầy đủ và các chuẩn mực đạo đức xã hội trong khi chơi từ đó không điều chỉnh được hành vi của mình.

- Quá trình chơi cô chỉ lướt qua các nhóm xem trẻ chơi có ngoan không chứ cô chưa chú ý tạo tình huống cho trẻ để mở rộng nội dung chơi. Do đó nội dung chơi còn nghèo nàn, trẻ chơi nhàm chán.

- Trong quá trình chơi cô không bao quát các nhóm chơi để hỏi trẻ về các vai chơi mà trẻ đang nhận. Cô chưa động viên trẻ một cách kịp thời khi trẻ có những sáng tạo trong cách thể hiện vai chơi.

- Cô chưa vận dụng trò chơi này làm phương tiện để giáo dục toàn diện cho trẻ. Vì thế khi điều tra trên thực tế chỉ có khoảng 10% trẻ có sáng tạo trong khi chơi nhưng không được cô chú ý quan tâm đến sự phát triển sáng tạo của trẻ.

- Cô chưa lồng ghép nhận xét vào hoàn cảnh chơi mà cuối buổi chơi cô mới nhận xét, cô nhận xét một cách chung chung không cụ thể, rõ ràng.

2.1.2 Qua việc nghiên cứu và điều tra tôi thu được kết quả sau:

❖ Đối với giáo viên:

Kết quả được thể hiện ở bảng:

Bảng 1

Câu hỏi	Đáp án	Tỉ lệ
<i>Giáo viên có thường xuyên tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ không?</i>	A. Thường xuyên tổ chức	80%
	B. Ít tổ chức	10%
	C. Không tổ chức	10%

Nhìn vào bảng ta thấy giáo viên thường xuyên tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ, có tới 80% giáo viên thường xuyên tổ chức trò chơi cho trẻ, 10% giáo viên ít tổ chức cho trẻ và 10% là giáo viên không tổ chức trò chơi cho trẻ. Nhưng trên thực tế, nếu cô thường xuyên tổ chức cho trẻ chơi thì cô chỉ chú ý đến việc tổ chức cho trẻ chơi mà không quan tâm đến quá trình chơi của trẻ. Chính vì vậy mà vai trò của trò chơi chưa được phát huy tốt, trẻ còn ngại ngùng khi giao tiếp và bỡ ngỡ khi nhập vai chơi.

Bảng 2

Câu hỏi	Đáp án	Tỉ lệ
<i>Biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề của cô giáo có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả chơi của trẻ?</i>	A. Ảnh hưởng rất lớn đến kết quả	70%
	B. Chỉ ảnh hưởng vừa phải	30%
	C. Không ảnh hưởng gì	0%

Qua bảng trên ta thấy 70% giáo viên đã nhận thức được trò chơi đóng vai theo chủ đề ảnh hưởng lớn đến kết quả, trên thực tế các trò chơi được tổ chức trong lớp lại đơn điệu, chưa phong phú và việc sử dụng đồ dùng trực quan còn chưa sinh động, chưa hấp dẫn, cô chưa gây được hứng thú cho trẻ. Chính vì vậy trẻ không hứng thú khi chơi cho nên việc nhập vai không đạt kết quả.

Bảng 3

Câu hỏi	Đáp án	Tỉ lệ
<i>Việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề có ảnh hưởng như thế nào đến chất lượng giáo dục?</i>	A. Ảnh hưởng rất lớn	50%
	B. Ảnh hưởng vừa phải	40%
	C. Không ảnh hưởng	10%

Trong quá trình nghiên cứu và điều tra tôi thấy đa số các giáo viên đã nhận thức được vai trò và thấy được tầm quan trọng của trò chơi đóng vai theo chủ đề. Các cô đều hiểu trò chơi là phương tiện giáo dục có hiệu quả và hiểu được những biện pháp tích cực để tổ chức trò chơi có hiệu quả.

Phần lớn giáo viên đã hiểu được tầm quan trọng của trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Nhưng trên thực tế lại khác, phần lớn các viên không đem sự hiểu biết ấy áp dụng vào tổ chức trò chơi. Vì trong khi tổ chức trò chơi cô vẫn chưa chú ý đến việc tạo hứng thú chơi cho trẻ trong suốt quá trình chơi. Cô chưa rèn cho trẻ kỹ năng mở rộng chủ đề chơi và kỹ năng liên kết trò chơi. Do đó còn xảy ra nhiều tồn tại trên thực tế.

❖ Kết quả thực hiện trên trẻ

- Hứng thú của trẻ: Lúc đầu là 100% trẻ hứng thú chơi, xung phong chơi vì trò chơi đóng vai theo chủ đề là một hoạt động của trẻ nên trẻ thích chơi, sự hứng thú chơi của trẻ không duy trì được

10% trẻ hứng thú được cả buổi chơi,

40% trẻ hứng thú chơi được 15 – 20 phút đầu

40% trẻ hứng thú chơi được 10 – 15 phút đầu

10% thì hứng thú chơi được 5 -10 phút đầu)

Khi mà trẻ không thích chơi nữa thì trẻ sẽ bỏ nhóm của mình đi chơi lung tung hoặc đi sang các nhóm khác, tranh nhau đồ chơi, la hét ầm ĩ....

- Kỹ năng chơi: Kỹ năng đóng vai của trẻ còn yếu, đa số trẻ mới chỉ dừng lại ở mức độ biết thao tác với đồ chơi.
- Độ bền của nhóm: Nhìn chung, trong khi chơi các nhóm chơi đã duy trì hết được thời gian chơi từ 35 – 40 phút nhưng còn gián đoạn không liên tục do cô không tạo hứng thú trong khi chơi.

2.3 Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên

❖ Về phía giáo viên

- Giáo viên chưa thực sự quan tâm và dành nhiều thời gian đến giờ chơi của trẻ. Việc tổ chức trò chơi cho trẻ chỉ dừng lại với hình thức thực hiện đúng thời gian biểu, thậm chí còn cắt xén, chỉ khi có sự kiểm tra của cấp trên thì việc tổ chức trò chơi mới thực sự đảm bảo

- Biện pháp tổ chức và hướng dẫn của cô không cụ thể rõ ràng, giáo viên không vận dụng hết sự hiểu biết của mình trong việc tổ chức và hướng dẫn cho trẻ chơi

- Còn cho trẻ tự chơi, không khai thác được vốn sống vốn hiểu biết của trẻ vào trò chơi. Trẻ chưa thực sự được chơi, trẻ chơi chủ yếu dưới sự áp đặt và sắp xếp từ giáo viên.

- Cô chưa coi trọng đến hoạt động chơi của trẻ mà chỉ chú ý đến tiết dạy mà không coi trọng đến hoạt động chơi của trẻ. Cô dạy cho đủ tiết và dạy sao cho không cháy giáo án...

- Cô đã cho trẻ thực hiện theo 3 bước nhưng các bước thực hiện chưa phù hợp hoặc thực hiện một cách máy móc. Trong quá trình chơi cô chưa quan sát quá trình trẻ thực hiện vai chơi để động viên khuyến khích kịp thời cho trẻ, cô chưa tạo ra các tình huống và khuyến khích trẻ thực hiện tình

huống đó, các vai chơi chưa được cô luân chuyển. Khi kết thúc giờ chơi cô nhận xét một cách hời hợt chung chung.

❖ Về phía trẻ:

- Trẻ chưa có nề nếp chơi nên chơi rất hời hợt và tẻ nhạt
- Trẻ không tạo ra hoàn cảnh chơi để làm phong phú nội dung chơi của mình, nên trẻ chưa tích cực giao tiếp với nhau chính vì vậy mà trẻ không duy trì được hứng thú trong khi chơi.
- Trong lúc chơi trẻ không tập chung chơi, trẻ thường tranh giành đồ chơi với bạn hoặc chạy sang nhóm chơi khác la hét ầm ĩ...

❖ Về phía gia đình:

Qua điều tra và nghiên cứu hồ sơ của trẻ tôi thấy:

- Gia đình của các cháu có bố mẹ chủ yếu là công nhân và nông dân, nên ít quan tâm đến việc thỏa mãn mong muốn được học tập và vui chơi của trẻ, trẻ không có điều kiện làm quen và chơi những trò chơi mới. Do vậy trẻ rất thích được tham gia trò chơi đóng vai theo chủ đề nhưng lại không có kỹ năng chơi hoặc kỹ năng rất kém.
- Những trẻ có bố mẹ là cán bộ - công viên chức nhà nước, gia đình có điều kiện tốt, thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục và nhu cầu vui chơi của con cái. Thì những trẻ đó khi tham gia trò chơi đóng vai theo chủ đề có kỹ năng chơi rất tốt. Trẻ thành thạo trong việc nhập vai chơi và giao tiếp với các bạn chơi trong nhóm chơi rất tốt. Nhưng do không có sự tham gia nhiệt tình trong trò chơi của các trẻ khác và giáo viên nên trẻ cũng chỉ hứng thú chơi được thời gian đầu rồi bắt đầu bỏ nhóm chơi.

Vậy gia đình chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến những mặt hạn chế của trẻ khi tham gia trò chơi đóng vai theo chủ đề.

❖ Thực trạng trường mầm non Phúc Thắng cho thấy biện pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi ĐVTCD hiện nay không phát huy được vai trò chủ đạo của trò chơi.

Vai trò chủ đạo chính là hình thức tổ chức giáo dục trẻ một cách toàn diện, để khắc phục tình trạng này giáo viên cần nắm vững các biện pháp và nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo nhớ một cách đầy đủ cụ thể và rõ ràng.

Từ đó ta thấy được vai trò quan trọng của mình trong việc tổ chức hướng dẫn trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ, để có những biện pháp cụ thể trong công tác tổ chức hướng dẫn trẻ chơi.

Đây là nghệ thuật rất linh hoạt, sự hướng dẫn của giáo viên phải là sự chân tình và khéo léo sao cho trẻ thấy được mình vừa làm chủ cuộc sống mà không ai áp đặt.

CHƯƠNG 3:

THỰC NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH CÁC KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

3.1 Vài nét về lớp thực nghiệm

- Tôi đã tiến hành thực nghiệm tại lớp mẫu giáo nhỡ trường mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc. Trường có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình nghiên cứu của tôi tại trường. Trường có đội ngũ giáo viên lâu năm có kinh nghiệm và được đào tạo có chuyên môn từ sơ cấp trở lên.

- Thông qua quá trình thực nghiệm nghiên cứu quan sát, đàm thoại với cô hiệu trưởng trường mầm non Phúc Thắng tôi được biết hoạt động vui chơi của trường còn yếu, do chưa được quan tâm nhiều, một phần do giáo viên trình độ còn thấp, cơ sở vật chất còn thiếu chưa được các cấp quan tâm, cho nên trường còn nhiều hạn chế trong khi tổ chức các trò chơi và từ đó dẫn đến hoạt động vui chơi này chưa được coi là hoạt động chủ đạo.

- Cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình của cô hiệu trưởng tôi đã được thực tập tại lớp MGN để tiến hành thực nghiệm, đây là lớp có sĩ số các cháu đông, sĩ số lớp lên đến 48 cháu, các cháu đều khỏe mạnh và có tâm sinh lí phát triển bình thường, các cháu đều có trình độ phát triển ngang bằng nhau, lớp do cô Nguyễn Thị Sáu – tốt nghiệp trung cấp làm chủ nhiệm lớp.

- Thời gian tiến hành thực nghiệm là 15 ngày và kéo dài suốt 2 tuần (bắt đầu từ ngày 26/3 đến ngày 9/4) tôi đã chọn ngẫu nhiên 30 cháu cả nam và nữ chia thành 2 nhóm.

+ Nhóm đối chứng: 15 cháu

+ Nhóm thực nghiệm: 15 cháu

❖ Ưu điểm: Vui chơi là một loại hình hoạt động của trẻ nó không thể thiếu đối với trẻ, là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo. Chính vì vậy trẻ thích trò chơi này vì nó thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ.

- Trẻ nắm vững 1 số kỹ năng chơi

- Trẻ biết cách giao tiếp trong khi chơi

- Trẻ biết sử dụng đồ chơi theo ý thích của mình

❖ Nhược điểm :

- Do trẻ không được giáo viên thường xuyên tổ chức cho chơi và không được mở rộng chủ đề và nội dung chơi do vậy vốn hiểu biết của trẻ còn nghèo nàn chưa phong phú, nên chủ đề chơi và nội dung chơi còn bó hẹp.

- Hứng thú chơi của trẻ không bền, sự hứng thú trong của trẻ chỉ diễn ra trong vài phút đầu và dần dần trong suốt quá trình chơi trẻ chờ nên thờ ờ hững và nhàm chán dần dần.

- Kỹ năng chơi của trẻ vẫn còn rất thấp, hầu hết trẻ chỉ dừng ở mức độ biết đóng vai mà thôi.

- Kỹ năng giao tiếp của trẻ trong quá trình chơi còn rất kém dẫn đến trong khi chơi trẻ chưa liên kết các nhóm chơi thành chủ đề chơi chung.

- Về mặt phương pháp tổ chức chơi của cô giáo ở lớp thực nghiệm tôi thấy phương pháp cô áp dụng khi tổ chức trò chơi cho trẻ chưa phù hợp, chưa thực hiện một cách nghiêm túc, tuy nhiên cô cũng đã tổ chức cho trẻ chơi thông qua 3 bước: Thỏa thuận trước khi chơi; quá trình chơi; Nhận xét sau khi chơi.

+ Thỏa thuận trước khi chơi: cô cũng đã thỏa thuận với trẻ bằng hệ thống các câu hỏi như: Các con có thích các góc chơi mà cô đã chuẩn bị không? Các con thích chơi gì nào? Cô mời các con về nhóm chơi mà mình thích ... Nhưng trên thực tế cô đã sắp xếp sẵn các góc chơi nhóm chơi cho trẻ từ trước rồi.

+ Trong quá trình chơi: Cô còn áp đặt nhóm chơi và nội dung chơi cô không có sự luân phiên giữa các nhóm chơi này với nhóm chơi khác, giữa vai chơi này với vai chơi khác, giữa góc này với góc khác. Trong quá trình chơi cô chưa tạo ra các tình huống và hoàn cảnh của trò chơi.

+ Nhận xét sau khi chơi: Kết thúc nhận xét còn chung chung, cô chưa lồng ghép nhận xét trong suốt quá trình chơi.

Tóm lại: Qua quá trình quan sát ở lớp thực nghiệm, trên cơ sở lý luận tôi thấy vai trò của việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo là phương tiện giáo dục trẻ có hiệu quả. Nếu được sự chú ý quan tâm của các cấp lãnh đạo cùng với giáo viên đứng lớp thì kết quả của giáo dục trong trò chơi đóng vai theo chủ đề còn tốt hơn nhiều.

Để khắc phục khó khăn trên, trong các buổi thực nghiệm, tôi đã sử dụng một số biện pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề ở lớp Mẫu Giáo Nhỡ.

3.2 Các biện pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề.

❖ Cần tôn trọng tính tự nguyện, tự do trong khi chơi là một hoạt động không mang tính bắt buộc. Muốn thu hút trẻ vào trò chơi giáo viên cần phải có biện pháp sau:

- Trò chơi phải có nội dung hay

- Nội dung và hình thức của trò chơi được thay đổi liên tục để trẻ đỡ nhàm chán. Cùng một chủ đề chơi giáo viên phải liên tục tạo ra những tình huống khác nhau.

- Tránh áp đặt gò bó, bắt buộc trẻ trong khi chơi. Trong khi chơi cần liên tục thay đổi xáo trộn vai chơi và trò chơi.

❖ Cần phát huy tính tích cực chủ động của trẻ trong khi chơi

- Cô không làm thay làm sẵn cho trẻ mà cô phải để trẻ tự làm cô chỉ là người hướng dẫn trẻ.

- Động viên khuyến khích kịp thời những trẻ có sáng kiến trong khi chơi

- ❖ Cần mở rộng chủ đề và làm phong phú nội dung, cho trẻ tiếp xúc với người lớn qua các buổi tham quan trò chuyện.

3.3 Các bước tiến hành.

❖ Bước 1: Mục đích yêu cầu

- Thỏa thuận trước khi chơi, đưa ra chủ đề chơi, phân vai cho nhau và xác định của trò chơi.

- Chơi theo chủ đề và nội dung đã vạch ra, giao tiếp với nhau, độc lập sáng tạo trong khi chơi và có sự liên kết giữa các nhóm trong khi chơi.

- Biết nhận xét đánh giá hành động của mình, của bạn.

❖ Bước 2: chuẩn bị thực hiện

- Xác định chủ đề và đề ra nội dung chơi cho từng độ tuổi.

- Đề ra phương pháp và biện pháp hướng dẫn.

- Chuẩn bị chỗ chơi và đồ chơi cho trẻ theo chủ đề.

- Tùy từng thực nghiệm mà gợi ý trẻ bổ sung trò chơi đúng lúc, gây hứng thú và tạo điều kiện kích thích cho trẻ chơi.

Phương pháp và biện pháp hướng dẫn: Sử dụng 2 phương pháp là: trực tiếp và gián tiếp. Động viên và khuyến khích trẻ sáng tạo trong khi chơi.

❖ Bước 3: tiến hành thực nghiệm

Đo đầu vào theo các tiêu chí đã xây dựng cho cả hai nhóm thực nghiệm và đối chứng.

Tiến hành tác động sư phạm vào hai nhóm thực nghiệm và đối chứng, sử dụng các biện pháp tiến hành. Đo đầu ra cả hai nhóm.

❖ Bước 4: Phân tích kết quả thực nghiệm

Sau khi đã cho trẻ tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề, nhận xét đánh giá của tôi theo những tiêu chí và thang điểm cụ thể mà tôi đã xây dựng như sau:

Tiêu chí 1: Hứng thú chơi	Tiêu chí 2: kỹ năng đóng vai	Tiêu chí 3: Giao tiếp khi chơi
Mức độ 1: Trẻ thực sự hứng thú trong khi chơi say sưa từ đầu đến cuối buổi chơi. (3 điểm)	Mức độ 1: Trẻ đóng vai thành thạo và có biểu hiện sáng tạo. (3 điểm)	Mức độ 1: Trẻ tích cực giao tiếp trong nhóm. (3 điểm)
Mức độ 2: Trẻ ít hứng thú. (2 điểm)	Mức độ 2: trẻ biết đóng vai. (2 điểm)	Mức độ 2: Trẻ giao tiếp ở mức độ trung bình. (2 điểm)
Mức độ 3: Trẻ không hứng thú (1 điểm)	Mức độ 3: trẻ chưa biết đóng vai.(1điểm)	Mức độ 3: Trẻ không giao tiếp. (1điểm)

3.3.1 Đo đầu vào.

Qua quá trình làm quen và dự giờ tôi đã chọn ra 30 cháu cả nam và nữ để kiểm tra kỹ năng chơi trò chơi ĐVTCD của trẻ. Tôi hỏi giáo viên về cá tính, hứng thú, khả năng chơi của trẻ và đàm thoại trực tiếp với trẻ những câu hỏi sau:

Các con đã biết những trò chơi nào rồi?

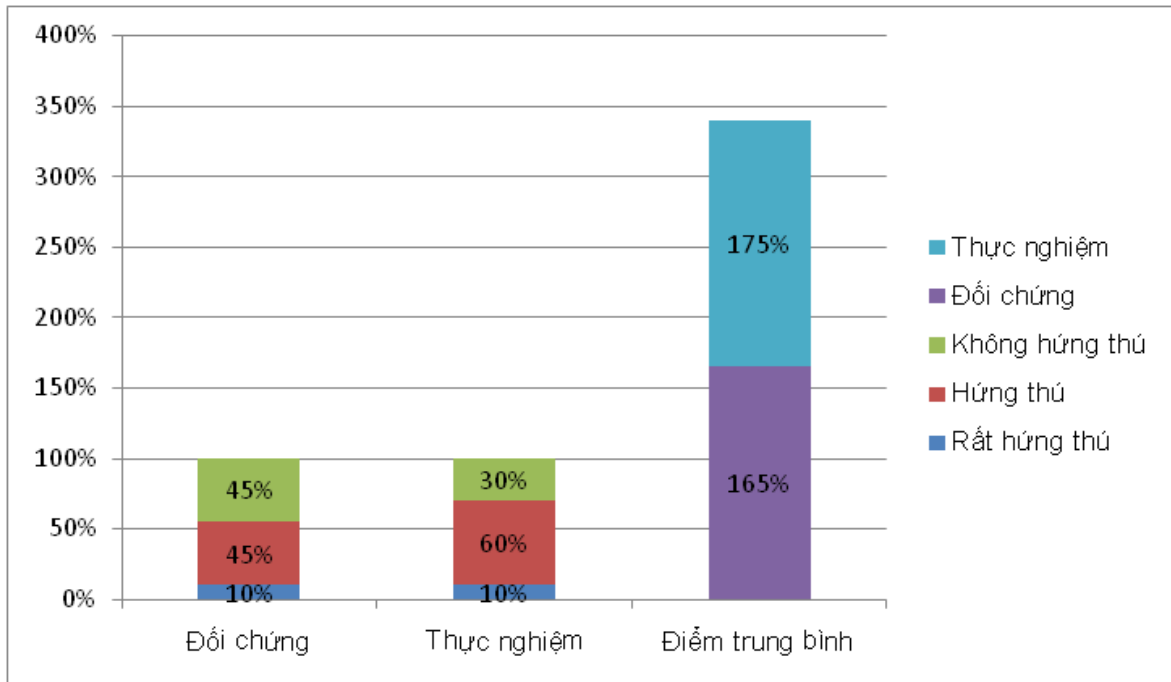
Các con thích chơi nhóm nào nhất?

Con thích đóng vai nào?

Tôi thấy rằng: Các cháu chỉ biết đóng một số vai đơn giản. Chủ đề chơi còn bó hẹp, nội dung chơi chưa phong phú, kỹ năng giao tiếp còn rất yếu.

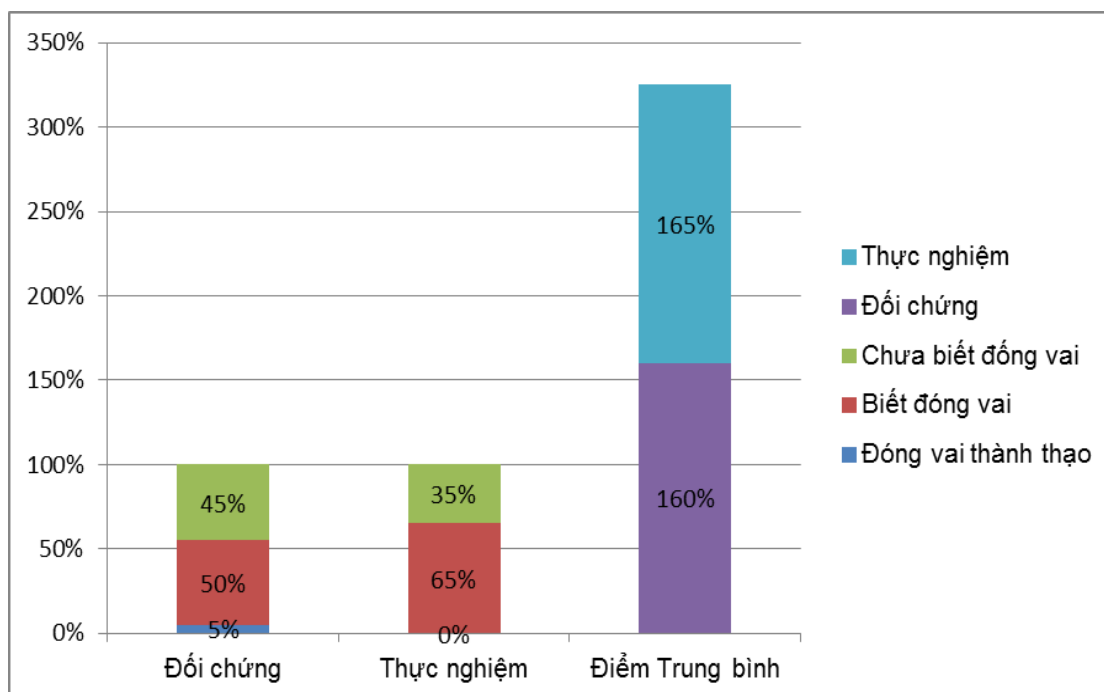
Kết quả đo được thể hiện ở biểu đồ sau:

Biểu đồ 1: Hứng thú chơi



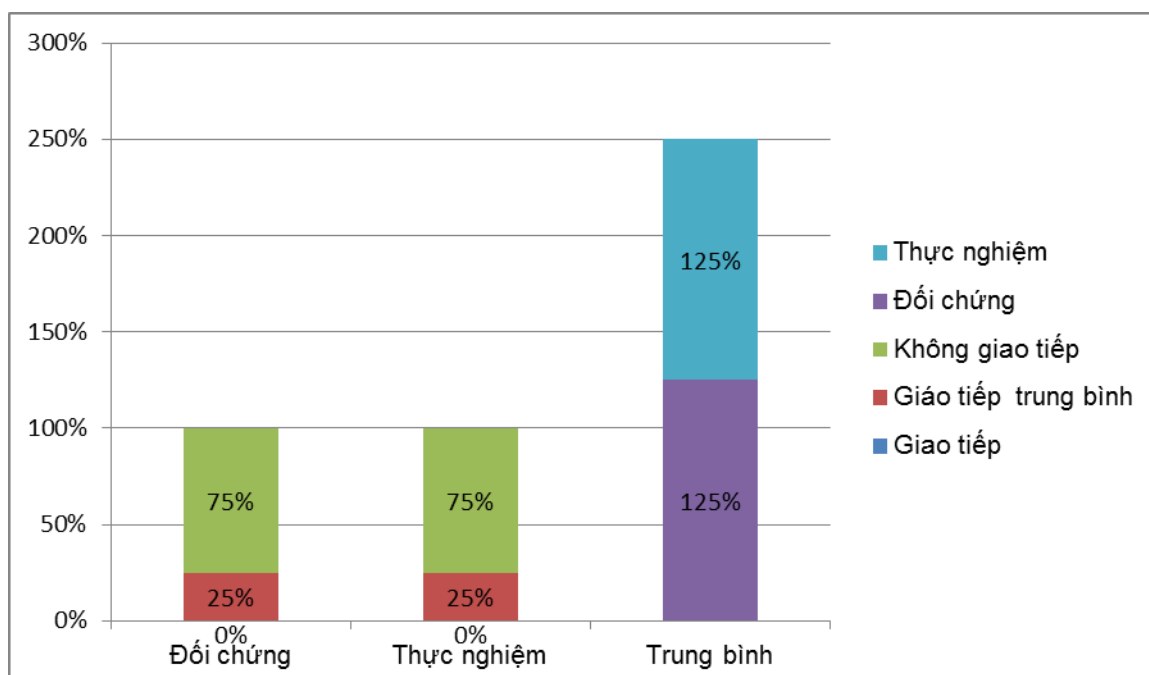
Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy: Điểm trung bình giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng là tương đương nhau.

Biểu đồ 2: Kỹ năng đóng vai của hai nhóm (trước thực nghiệm)



Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy: Điểm trung bình giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng là tương đương nhau, trẻ chưa có kỹ năng đóng vai, trẻ đóng vai còn nhút nhát rụt rè chưa thể hiện được vai chơi.

Bảng 3: Mức độ biểu đạt giao tiếp của trẻ hai nhóm



Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy: Điểm trung bình giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm là bằng nhau, mức độ giao tiếp của trẻ còn kém, trẻ còn nhút nhát và hầu như trẻ không giao tiếp trong khi chơi.

Nhận xét: Trong quá trình chơi tôi đã chú ý quan sát theo dõi và nhận thấy rằng:

Bắt đầu vào chơi trò chơi ĐVTCD trẻ rất hứng thú, khi cô phân vai các cháu rất hăng hái muốn được đóng vai, nhưng dần dần trong quá trình chơi hứng thú của trẻ bị tắt dần. Hầu như trẻ chỉ hứng thú được 10 – 15 phút đầu sau đó trẻ chán rồi chạy lung tung, đùa nghịch trêu chọc các bạn, trẻ không còn hứng thú chơi.

Vì không có sự tác động của cô, cô không quan tâm đến trẻ để mặc trẻ tự chơi. Do vậy ở thực nghiệm số trẻ hứng thú chơi được hết buổi chỉ chiếm 10% đó là hai cháu Dương Giang và Khánh Hòa. Ở nhóm đối chứng cũng có 10% số trẻ hứng thú chơi được cả buổi đó là hai cháu Thu Hoài và Quỳnh Mai, số còn lại trẻ chỉ chơi được khoảng 15 phút thì chán rồi chạy lung tung trong lớp.

Kỹ năng đóng vai của trẻ chưa đạt hiệu quả cao, hầu hết trẻ chỉ dừng lại ở mức độ đóng vai.

Ví dụ:

- Ở nhóm bác sỹ các cháu chỉ biết đặt ống nghe vào bụng. Khám xong cho thuốc nhưng không dặn dò gì cả để mặc bệnh nhân ra về.

- Ở nhóm xây dựng thì cháu mới chỉ biết ghép hàng rào nhưng trẻ chưa biết sắp xếp bố cục như thế nào cho đẹp.

- Ở nhóm nấu ăn trẻ chưa biết dùng thìa để nấu mà trẻ dùng tay để bốc, khi nấu trẻ còn đặt bếp trên bàn. Có khoảng 50% trẻ mới chỉ biết đóng vai còn 50% trẻ chỉ biết thao tác với dụng cụ chơi.

Trong khi chơi trẻ giao tiếp rất ít, chỉ giao tiếp khi cần thiết, trẻ chưa có sự sáng tạo trong khi chơi, trẻ chơi một cách dập khuôn, các nhóm chơi chưa có sự liên kết với nhau. Trẻ chưa điều chỉnh được hành vi của mình.

3.3.2 Tiến hành thực nghiệm

❖ Thực nghiệm 1:

a, Mục đích thực nghiệm

- Cô hướng dẫn trẻ thỏa thuận với nhau về vai chơi và chủ đề chơi.
- Trẻ chơi hứng thú theo chủ đề và tích cực giao tiếp sáng tạo trong khi chơi và có sự liên kết giữa các nhóm trong khi chơi.
- Biết nhận xét hành động của bạn chơi.

b, chuẩn bị thực nghiệm

+ Đồ chơi

- Sử dụng đồ chơi có sẵn

- Bổ xung thêm đồ chơi nấu ăn, bác sỹ.

+ Địa điểm: Phòng học

+ Biện pháp sử dụng thực nghiệm: Biện pháp trực tiếp và gián tiếp.

Theo dõi đưa câu hỏi và tạo tình huống khi trẻ gặp khó khăn.

c, Tiến hành thực nghiệm

➤ Bước 1: Trước khi chơi

- Cô: Đưa ra câu hỏi để gợi ý trẻ tự thỏa thuận về trò chơi, chủ đề chơi và vai chơi
- Bây giờ các con hãy bàn với nhau xem các con sẽ chơi trò chơi gì?
- Các con sẽ chơi theo chủ đề gì?
- Các con hãy chọn nhóm chơi cho mình nào
- Trẻ: Sau một vài phút bàn bạc thỏa thuận trẻ chưa có sự thương lượng với nhau, chưa phân được ai là vai chính

- Cô: gợi ý giúp trẻ thương lượng giữa các vai, xác định nội dung và phân vai, cô có thể làm mẫu cho một nhóm trẻ xem. Cô đưa ra những câu hỏi gợi ý gây hứng thú cho trẻ:

Các con thích chơi trò gì nào?

Những bạn nào thích chơi nấu ăn?

Cô mời các con về nhóm chơi mà mình thích nào.

➤ Bước 2: Quá trình chơi

- Nhóm chơi nấu ăn (3 cháu)

Cô quan sát thấy trẻ bày lộn xộn các đồ nấu ăn như: nồi, bát, đĩa, thức ăn.... Cô đến và hỏi trẻ:

- Cô: Bác đang định làm gì thế?

- Trẻ: Chúng tôi nấu ăn

- Cô: Thế nấu ăn xong bác định bày món ăn ở đâu?

- Trẻ: Trẻ chỉ tay lên bàn

- Cô: Các bác phải nấu gọn một bên bàn còn bên này phải để bày thức ăn đã được nấu chín chứ.

Hôm nay các bác nấu cơm cho ai ăn vậy?

- Trẻ: Chúng tôi nấu cơm cho cô giáo và em bé ăn

- Cô: Các bác định nấu món gì cho cô giáo ăn đây?

- Trẻ: Canh bí đỏ, thịt rang, cá rán.

- Cô: Ôi ngon thế! Thế các bác định nấu gì cho em bé vậy?

- Trẻ: Chúng tôi nấu bột với tôm cho em bé ăn

- Cô: Ôi hấp dẫn quá! Tôi chúc các bác nấu ăn ngon miệng nhé!

Cô quan sát nếu thấy trẻ còn lúng túng chưa biết nấu, cô sẽ đến nhóm hướng dẫn trẻ và làm mẫu cho trẻ cách nấu.

- Nhóm chơi gia đình (3 cháu).

Trẻ chưa có kỹ năng chơi, trẻ vẫn chơi theo nề nếp cũ, trẻ chỉ biết đút bột cho búp bê rồi lại cho em nằm ngủ rồi bỏ sang nhóm khác chơi. Chính vì vậy giáo viên cần quan sát và tạo tình huống gây hứng thú tránh nhàm chán ở trẻ.

Cô tạo tình huống:

- Cô: Bác đi đâu về mà lâu vậy?

- Trẻ: Tôi đi chợ

- Cô: Em bé buồn ngủ mà cháu Giang chả biết ru em bé ngủ, Bác vào bế ru em bé ngủ đi. (Nếu như trẻ chưa biết ru cô sẽ bế em bé lên và hát ru cho trẻ làm theo)

Cô thấy bạn Lan bế em bé cô đến bên và nói: Sao cháu khóc nhiều thế? Chắc em bé bị ốm rồi bác bế em bé đi khám bác sĩ xem cháu bị thế nào?

- Trẻ: Bé em bé đến bác sĩ khám

- Nhóm chơi bác sĩ (2 cháu)

Bác sĩ thì khám bệnh cô y tá thì phát sủ thuốc.

- Cô: Cô y tá kiểm tra xem con bác Lan có phải bị ốm không.

- Trẻ: Cô y tá lấy cặp nhiệt độ xem cháu bé và nói: “Con của bác ốm rồi cháu sốt cao quá”

- Cô: nếu như trẻ quên không kê đơn thuốc cho bệnh nhân cô gợi ý cho trẻ: “cháu sốt thế có phải uống thuốc không cô?”

- Trẻ: À phải cho cháu uống thuốc ngay thôi”

- Cô khen ngợi trẻ: “Cô y tá My rất nhanh nhẹn, nhiệt tình và chi đáo với bệnh nhân đấy, cảm ơn cô y tá My nhé!” một lúc sau có các bác bế con đến khám bác sĩ.

- Nhóm chơi xây dựng (6 cháu)

Huy Khánh, Tùng đang xây hàng rào; Minh xây trang trại cho các con thú; Tuấn xếp những thảm cỏ, cây, vườn hoa; Đức phân loại các con vật

- Cô: Bác Minh ơi bác đang xây gì vậy?
- Trẻ: Tôi xây vườn thú đấy
- Cô: Trong vườn thú có những con vật gì thế?
- Trẻ: Có hươu cao cổ, con voi, con khỉ....
- Cô: Các bác đang định xây gì thế?
- Trẻ: Chúng tôi xây công viên
- Cô: Để xây công viên thì chắc cần rất nhiều nguyên vật liệu nhỉ? Thế nguyên vật liệu của các bác đã đủ chưa? Tôi thấy cửa hàng bên cạnh bán rất nhiều vật liệu đấy, các bác thử sang xem sao.

- Trẻ: Bác Minh thử sang đó xem đi, bác đi nhanh rồi về nhé!

- Nhóm chơi bán hàng (2 cháu)

- Cô quan sát khi Trẻ ngồi mãi mà chả có ai mua, cô sẽ đến bên và hỏi trẻ:

- Cô: Cửa hàng của bác hôm nay có đất hàng không?

- Trẻ: Không ai mua ạ

- Cô: Bác muốn người ta mua hàng thì bác phải quảng cáo “cửa hàng tôi có rất nhiều hàng mới nhập về rất đẹp”, bác phải đến từng nhóm mà quảng cáo chứ

- Trẻ: Cứ thế trẻ đi quảng cáo hết các nhóm, một lúc sau cửa hàng rất đông khách mọi người mua hàng rất hào hứng

Bác ơi cái này bao nhiêu tiền?

Có 5 nghìn thôi ạ

- Nhóm chơi cô giáo, chủ đề lớp học (6 cháu)

Phương Anh là cô giáo còn 5 bạn sẽ là học sinh. Trẻ chỉ biết cho các cháu ngồi vào bàn và cho hát tập thể rồi lại ngồi chơi.

- Cô gợi ý: Hôm nay lớp mình đi học có đầy đủ không?

- Trẻ: Có ạ

- Cô: “Thế cô giáo đã điếm danh để báo cơm chưa? Sắp trưa rồi học sinh không có cơm đâu đây”. Trẻ đi báo cơm và về ổn định lớp

Cô vừa dạy lớp chúng mình hát rất hay rồi, để bài hát được hay hơn cô giáo dạy cả lớp mình múa đi nào

- Trẻ: dạy múa, sau đó cho chơi trò chơi...

➤ Bước 3: Kết thúc

Hôm nay trưa rồi các cô tạ nghỉ tay đã ngày mai chúng ta lại tiếp tục chơi nhé. Cô cho trẻ hát bài “bạn ơi hết giờ rồi”. Trẻ thu dọn đồ chơi và cất đúng nơi quy định.

Nhận xét thực nghiệm 1:

- Biện pháp tác động của cô:

Cô đã dùng đồ chơi để tạo thành hoàn cảnh chơi, cô kêu gọi hứng thú và khích lệ để thu hút trẻ thích chơi trò chơi.

Dùng câu hỏi gợi ý tình huống và hoàn cảnh chơi làm cho nội dung phong phú, cuốn hút trẻ chơi.

- Biểu hiện của trẻ trong khi chơi:

+ Hứng thú: Đa số cháu thích chơi được 20 phút đầu và 5 phút cuối.

+ Kỹ năng đóng vai: chưa tốt vì ở hai nhóm nấu ăn và nhóm bác sỹ trẻ chưa biết chơi

+ Nhưng khi có sự giúp đỡ và tạo tình huống của tôi thì hai nhóm chơi đã rất hứng thú và có sáng tạo mới khi chơi.

+ Nội dung chơi: Đã được mở rộng và giàu hơn trước.

+ Ngôn ngữ giao tiếp: Quá trình chơi còn ít giao tiếp, chưa tích cực độc lập sáng tạo. Song khi có sự gợi ý của cô thì trẻ tích cực sáng tạo và mở ra tầm hiểu biết và giao tiếp rất rộng với các nhóm khác.

+ Tính tự lực chưa cao, chưa biết diễn đạt ý muốn của mình cho các bạn hiểu, bước thỏa thuận chơi vẫn còn phải có sự tham gia của cô giáo

Thời gian chơi là 40 phút

❖ **Thực nghiệm 2:**

a, Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục hướng dẫn giúp trẻ thỏa thuận, đưa ra chủ đề chơi, trẻ biết phân vai và xác định nội dung chơi.

- Mở rộng chủ đề và làm phong phú nội dung chơi theo chủ đề “Bệnh viện”

- Tạo hoàn cảnh và đưa tình huống để trẻ tích cực giao tiếp, động viên khuyến khích trẻ độc lập sáng tạo trong khi chơi và thể hiện thái độ tình cảm qua các vai. Tạo các tình huống để trẻ bộc lộ cảm xúc hay thể hiện cách ứng xử đẹp.

- Gợi ý trẻ nhận xét các hành động của mình qua các vai và nhận xét các mối quan hệ qua lại giữa trẻ với nhau.

b, Chuẩn bị thực nghiệm.

+ Đồ chơi: Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi như thực nghiệm 1.

Bổ sung thêm đồ chơi ở nhóm xây dựng và đồ chơi ở nhóm bác sỹ để phục vụ cho nhóm thực nghiệm: Thêm áo, mũ, bông băng...

+ Địa điểm: Phòng học

+ Phương pháp, biện pháp của cô: cung cấp thêm cho trẻ những biểu tượng, những hiểu biết về bệnh viện thông qua việc xem tranh ảnh, đàm thoại về đề tài này trong giờ đón trẻ và trả trẻ.

c, Tiến hành thực nghiệm

➤ Bước 1: trước khi chơi:

Để gây hứng thú về chủ đề “Bệnh viện” cô cho trẻ hát bài “Thỏ con bị ốm”. Đến giờ chơi cho trẻ tập chung lại thỏa thuận với nhau về chủ đề chơi.

- Hôm nay chúng mình muốn chơi gì nào?

- Trẻ: Đưa ra chủ đề chơi như mọi ngày (Bán hàng, nấu ăn, gia đình, xây dựng...)

- Cô: Các con thích chơi ở nhóm nào thì chúng mình sẽ về với nhóm đấy, bây giờ các con hãy phân vai xem ai là nhóm trưởng và làm những công việc gì nhé!

+ Cô theo dõi các nhóm và trực tiếp tham gia vào các nhóm theo chủ đề bệnh viện, lúc này trẻ đang tranh cãi nhau àm bác sĩ cô đến gần bên trẻ và hỏi:

+ Nếu tất cả các con đều muốn làm bác sĩ thì ai sẽ làm cô y tá để phát số y tế, kê đơn thuốc và chăm sóc bệnh nhân đây?

+ Lập tức có 2 trẻ xung phong àm cô y tá. Trẻ bầu bạn Lan Anh làm bác sĩ vì bạn Lan Anh khám bệnh rất giỏi và chuẩn đoán bệnh rất tốt.

➤ Bước 2: Quá trình chơi:

- Nhóm chơi gia đình (3 cháu)

Trẻ lựa chọn đồ chơi và tiến hành chơi. Do có sự tác động của tôi ở thực nghiệm 1 nên trẻ đã có kỹ năng chơi hơn trước. Trẻ đã biết bế em và ru em ngủ, biết đặt con nhẹ nhàng lên gôi và đắp chăn cho em bé.

Cô tiếp tục mở rộng nội dung, khuyến khích trẻ thể hiện tình cảm của mình khi chăm sóc trẻ. Khi cô thấy bạn Phương Anh cho em bé ăn mà không thể hiện tình cảm cô đến bên và nói: “Tôi thấy bác phương cho con ăn rất khéo, nhưng tôi thấy hình như bột còn hơi nóng, bác nên thổi bột cho thật nguội rồi mới cho em bé ăn không em bé sẽ bị bỏng đấy. Tôi thấy em bé không ăn bác nên vừa dứt bột cho em bé vừa nói chuyện với con: Con mẹ ngoan quá, ăn bột rất giỏi, bột hôm nay mẹ nấu ngon lắm con ăn ngoan để chóng lớn nhé! ”. Bây giờ bác cho con ăn hết đĩa bột đi nhé.

Cô nhìn thấy bên cạnh các cháu đang nấu thức ăn, một cháu làm đồ nôi thức ăn xuống bàn cô vội vàng chạy đến: “Bác bị bỏng rồi các bác mau đưa

bác ấy đi đến bệnh viện khám ngay thôi”. Một bạn đóng là con đưa mẹ đi khám bệnh.

Bác sĩ khám cho bệnh nhân, 2 cô y tá, người ghi sổ y tế người đi lấy thuốc và băng, khám xong bác sĩ cho bệnh nhân và mọi người về.

- Cô: Mẹ cháu bị bỏng nên không nấu cơm được, cháu phải nấu hộ mẹ và chăm sóc cho mẹ nhé! Bác sĩ ơi thế bao giờ bệnh nhân phải đến khám lại ạ?

- Trẻ: Ngày mai bác đưa bác ấy đến khám lại nhé.

- Cô: Chào bác sĩ chúng tôi về nhé

• Nhóm nấu ăn (3 cháu):

Phía trẻ: Sau khi thực nghiệm 1 trẻ có nhiều tiến bộ hơn trước, các cháu biết cách nấu ăn, các cháu đã biết phân việc cho các thành viên trong nhóm hai cháu chuyên nấu còn 1 cháu chuyên đi chợ mua thực phẩm về. Thấy tôi đến cháu Hải chạy ra mời “Mời bác vào ăn cơm với chúng tôi ạ”

- Cô: Thế hôm nay các bác có món đặc sản gì muốn đãi tôi thế?

- Trẻ: Nhiều món lắm bác ạ! Thịt bò, cá rán, nem rán, thịt gà, tôm rang....

- Cô: Ôi nhiều món ngon quá! Nhưng các bác cần nấu thêm canh rau, canh củ nữa cơ. Vì mùa hè rất nóng có bát canh ăn sẽ rất tuyệt với lại ăn rau rất tốt cho sức khỏe đấy các bác ạ!

- Trẻ: Bác thích ăn canh gì? Hay là ăn canh cải nhé

- Cô: vâng ạ

- Trẻ: Thế bác đợi tôi một chút tôi sẽ đi nấu canh cho bác ngay đây

- Cô thấy trẻ ở nhóm bác sỹ không có bệnh nhân đến khám, các cháu đang ngồi chơi cô gợi ý: “Bây giờ đang rồi không có bệnh nhân các bác đi ăn cơm đi”.

- Trẻ: tất cả bác sỹ kéo nhau đi ăn hết

- Cô: Các bác đi hết à? Phải có người ở lại trực chứ nếu có bệnh nhân cấp cứu thì sao?

- Trẻ: bác sỹ Lan Anh phân cho y tá Hoài Anh ở lại trực bệnh viện nếu có bệnh nhân nhớ gọi cho chúng tôi nhé

- Nhóm chơi bán hàng (2 cháu)

Thấy các cháu ngồi chơi mà không có khách mua hàng cô gợi ý: “Bác có bán bánh xà phòng không?”

-Trẻ: Có ạ

- Cô: bánh xà phòng này có thơm không?

- Trẻ: Có bác ạ, tắm xà phòng này rất thơm nó còn dùng để rửa tay diệt vi khuẩn nữa đấy

- Cô: Thế cái này bao nhiêu tiền?

- Trẻ: Năm nghìn đồng

- Cô: Trả tiền xong và nói thật to cho mọi người xung quanh biết được, ở đây có rất nhiều hàng mới về, có bánh xà phòng rất thơm lại diệt khuẩn nữa các bác đến mua đi.

- Trẻ: Thấy cô nói vậy trẻ chạy sang xem tập nập.

- Nhóm xây dựng (6 cháu)

- Trẻ: Phân công việc cho từng người trong nhóm. Cô gợi ý để trẻ xây dựng bệnh viện.

- Cô nói: “Các bác xây dựng ơi, đợt này nhiều bệnh nhân quá, bệnh viện rất trật các bác ạ”

- Trẻ: Cháu Nam thợ cả nhanh nhẹn trả lời, bác cứ yên tâm chúng tôi sẽ xây một bệnh viện thật to và đẹp.

- Trước khi xây thợ cả cử công nhân đi mua nguyên vật liệu xây dựng để xây thêm 1 dãy phòng cho bệnh nhân nằm.

- Cô: Các bác ơi, bệnh viện sao không có phòng cấp cứu, phòng giao ban, phòng họp, phòng trực thế?

- Trẻ: Có chứ bây giờ chúng tôi sẽ xây ngay đây, trẻ trồng cây xung quanh và có cả ghế đá cho bệnh nhân ra hóng mát.

- Cô: Các bác ơi trưa rồi các bác nghỉ tay đi ăn cơm thôi

Tất cả các bác xây dựng đi ăn cơm

➤ Bước 3: Kết thúc.

- Cô cho các cháu cùng đọc bài thơ: “Giờ chơi đã hết nghe vang tiếng còi”. Tự nhiên trẻ sẽ thu gọn đồ chơi đúng vào nơi quy định.

Nhận xét thực nghiệm2:

- Hầu hết trẻ đã xó hứng thú chơi

- Các cháu chơi rất hứng thú khi được cô giáo tạo tình huống và gợi ý liên kết các nhóm chơi.

- Trẻ đã có kỹ năng chơi, nhưng chơi chưa sáng tạo.

- Trẻ đã có biểu hiện tích cực giao tiếp trong các nhóm chơi và có liên quan kết chặt chẽ.

- Tính tự lực được phát triển, trẻ biết thảo luận, phân vai nhưng vẫn cần sự hỗ trợ của cô giáo.

- Thời gian chơi 40 phút

❖ **Thực nghiệm 3:**

a, Mục đích yêu cầu thực nghiệm

- Tiếp tục mở rộng chủ đề chơi làm phong phú nội dung của trò chơi. Đặc biệt là nhóm chơi “Gia đình”.

- Trẻ tự đưa ra chủ đề chơi say sưa, và liên kết chặt chẽ hướng trẻ vào chủ đề chơi.

b, Chuẩn bị thực nghiệm (Như thực nghiệm 2).

+ Chuẩn bị đồ chơi như thực nghiệm 2. Bổ sung đồ chơi phục vụ chủ đề chơi “Gia đình”, đồ chơi làm bánh và một số vật liệu làm thức ăn.

+ Phương pháp và biện pháp của cô: Trực tiếp và gián tiếp

Sử dụng phương pháp trò chuyện trước với trẻ về “Gia đình” cháu và công việc của từng người trong gia đình, ngoài xã hội. Cô kể chuyện cho trẻ tự kể kết hợp xem tranh ảnh gây ấn tượng và các biểu tượng hướng chú ý vào thái độ tình cảm, và những mối quan hệ của họ.

c, Tiến hành thực nghiệm

➤ Bước 1: Gây hứng thú

- Cho trẻ hát bài: “Cả nhà thương nhau” tạo một bầu không khí vui tươi, phấn khởi và có tình cảm thương nhau.

Cô đặt một số câu hỏi hướng vào chủ đề “Gia đình”

- Bạn nào cho cô biết: “Trong gia đình cháu gồm có những ai nào? ”. Trẻ tự kể bố, mẹ, ông, bà, anh chị em.

- Cô đặt câu hỏi để xác định chủ đề chơi. Cô thấy lớp mình mấy hôm nay chơi rất giỏi, bây giờ ta chơi tiếp nhé. Các cháu chơi những trò chơi gì nào? Lớp mẫu giáo, gia đình, nấu ăn, bệnh viện và xây dựng.

- Cô hướng vào chủ đề chơi chính, gợi ý cho các bác xây dựng một số ngôi nhà cho gia đình.

- Cho trẻ về các nhóm theo chủ đề đã phân công vai và xác định nội dung chơi, trẻ tự nguyện chọn chơi theo nhóm.

- Cô phân vai các nhóm gia đình

➤ Bước 2: Quá trình chơi.

- Cô đi đến từng nhóm chơi một đề nghị gợi ý và mở rộng chủ đề nội dung chơi, tạo tình huống có vấn đề và hoàn cảnh chơi.

• Nhóm lớp mẫu giáo

- Phía trẻ: “Cô giáo” dạy hát múa, tập thể dục, kể chuyện, đọc thơ.

- Cô: Cô ơi hình như dịp này có đợt tiêm phòng cho trẻ đấy, cô giáo đã mời bác sĩ về tiêm phòng cho lớp mình chưa?

- Trẻ: Vội vàng đi mời bác sĩ đến tiêm phòng cho lớp mình

Bác sĩ được mời đến, khi đi mang theo dụng cụ y tế, xi lanh, ống nghe...)

- Cô gợi ý: Hình như lớp mình chưa chào bác sĩ?

- Trẻ: Các cháu tự nguyện đứng dậy khoanh tay chào bác sĩ “ chúng cháu chào bác ạ”

Bác sĩ định tiêm ngay nhưng với sự gợi ý của cô: “Thế bác sĩ đã giới thiệu với lớp mình chưa?”

Bác sĩ liền giới thiệu mình, rồi trò chuyện với cả lớp 2 phút.

- Trẻ: Tôi tên là Mai là bác sĩ đến tiêm cho các cháu lớp 4 tuổi B, còn đây là cô y tá Lan .

- Cô: Có trẻ không cho bác sĩ tiêm, bác sĩ cầm tay kéo ra để tiêm thấy thế cô gợi ý: “Bác sĩ nên nhẹ nhàng một chút nhất là cháu nhỏ thì bác phải dỗ dành thì các cháu mới không sợ nhé!”

- Trẻ: Lúc đó bác sĩ Mai mới nhẹ nhàng ân cần với các cháu nhỏ, bác sĩ Mai dỗ dành: “Nào đưa tay ra để bác tiêm phòng nào, nếu chúng mình không muốn bị bệnh bị tiêm nhiều thì phải tiêm phòng chứ...”

- Khi tiêm xong bác sĩ ra về cả lớp đứng dậy chào bác sĩ, cô gợi ý: “Lớp mình đã cảm ơn bác sĩ chưa? Cũng đã trưa rồi cả lớp mình cùng mời bác sĩ cùng ở lại ăn cơm với lớp mình nào”

- Nhóm gia đình (6 cháu)

Trẻ bế con, chăm sóc cho con và cho con ngủ. Cô gợi ý chia trẻ ra nhiều gia đình nhỏ như sau: một gia đình có 3 người, một gia đình có 2 người và một gia đình có 1 người. Rồi cô gợi ý trẻ phân vai bố, mẹ, con.

- Cô: Bác Quý ơi Sao gia đình bác chỉ có mỗi bác và em bé ở nhà thế?

- Trẻ: Chồng bác ấy đi công tác rồi nên nhà chỉ có hai mẹ con bác ấy ở nhà thôi.

- Cô: Tiếp tục động viên trẻ chăm sóc con chu đáo, và thể hiện tình cảm của người mẹ đối với con như thí nghiệm 2

- Trẻ: Rất chu đáo với con mình (âu yếm con, cho con ăn, lau miệng cho con, ru con ngủ...)

- Cô gợi ý: Hình như nhà bác hương hôm nay làm sinh nhật cho con bác ấy, bác ấy đã mời gia đình nhà mình chưa? Cô cố tình nói to để xung quanh nghe thấy và cháu Hương cũng nghe thấy và sang mời trẻ: “ Tôi mời hai bác tối nay sang dự sinh nhật con tôi nhé”

- Cô: Thế con bác năm nay lên mấy rồi?

- Trẻ: Con tôi năm nay lên 1 tuổi ạ.

- Cô: Bác đã mời được nhiều khách chưa?

- Trẻ được cô gợi ý rồi đi đến các nhóm mời sinh nhật con mình và đi mua hoa quả, bánh kẹo, trẻ bận rộn chuẩn bị sinh nhật con.

- Nhóm bệnh viện:

Phía trẻ đã biết cách chơi, kỹ năng chơi và chơi thành thạo hơn trước, trẻ biết khám được nhiều bệnh và các chữa trị như: Khám mắt, răng...

Cô: hình như hôm nay là cuối tháng rồi đây các bác đã đi khám kiểm tra sức khỏe cho các cháu mẫu giáo như: cân, khám mắt, tim, phổi chưa? Khi khám bệnh xong trẻ biết ghi vào sổ theo dõi sức khỏe.

- Nhóm chơi bán hàng (2 trẻ)

Phía trẻ chơi được 30 phút

Thấy các bạn gia đình làm ánh sinh nhật trẻ thích quá bỏ nhà để đi xem và làm cùng.

- Cô: Tạo tình huống giúp trẻ suy trì nhóm chơi và vai chơi của mình cô giả vờ đi mua hàng và nói to: “Ai bán hàng ở đây nhỉ? Cho tôi mua một bó hoa nào”

- Trẻ: “Về bán hàng đi kìa”, trẻ bảo “Bác muốn mua gì đấy”.

- Cô: Thế ai bán ở quầy bên này hở bác. Tôi muốn mua đồ chơi để làm quà sinh nhật.

- Trẻ gọi: Bác Minh ơi về bán hàng kìa.

- Cô: Các bác muốn đi đâu thì thay phiên nhau để đi. Hôm nay có sinh nhật mọi người đến mua hàng nhiều đấy.

- Trẻ: Vâng

- Nhóm chơi nấu ăn (2 cháu)

Thấy tôi đến cháu Hồng Ngọc ra mời: “Mời bác đến chỗ chúng tôi ăn cơm, cơm hôm nay nhiều món ngon lắm”

- Cô: Các bác nấu xong rồi à, đưa tôi nếm thử xem nào. Khi cô ăn xong cho trẻ lời khuyên: Món canh cá này hơi mặn, bác phải cho thêm nước vào nhé, còn món xào này hơi nhạt bác nên thêm mắm nhe!

- Cô hướng dẫn và cung cấp thêm nguyên vật liệu làm món trứng rán, gà luộc, nem cuộn giúp trẻ duy trì hứng thú chơi.

- Nhóm trẻ chơi xây dựng:

Phía trẻ: Các cháu đã bầu được nhóm trưởng và phân công nhau mỗi vai 1 công việc và tiến hành rất tích cực phần việc của mình.

- Cô: Các bác xây công trình gì mà đẹp thế?

- Trẻ: Chúng tôi xây nhà tập thể

- Cô: Các bác xây xong chưa? Tôi thấy ở nhóm nấu ăn các bác ấy giúp đỡ nhau làm nhanh lắm.

Nghe cô nói thế thì Mạnh Duy gọi bác Anh giúp một tay

Thấy cháu Khang chở xong vật liệu còn ngồi nghỉ

- Cô gợi ý: Bác đã hết mệt chưa? Vào giúp bác Anh xây nhà với
Các cháu biết giúp đỡ nhau và có kỹ năng chơi, tích cực giao tiếp, đã biết
nhận xét lẫn nhau như: “Bác xây chậm thế, xây thế này chưa đẹp, hàng rào
bác xây thẳng một chút nữa thì đẹp”

- Khi đã hoàn thành công trình: trẻ nắm nghĩa và sửa những chỗ chưa
đẹp mắt.

- Cô hỏi trẻ: Thế nào bác đã mua quà sinh nhật tặng sinh nhật con chị
Quý chưa?

- Trẻ chạy đi mua quà sinh nhật. Bán xong hàng, trẻ đóng cửa lại để
làm sinh nhật. Thấy khách đến đông quá gia đình chưa chuẩn bị xong

- Cô gợi ý: Ai khéo tay thì vào giúp bác Quý với. Bác đang cuống lên
không làm nhanh được.

- Trẻ xúm vào để giúp. Người thì bung mâm, bày các món ăn, bày
xong mọi người ngồi vào bàn ăn uống thật vui vẻ

➤ Bước 3: kết thúc

- Ngày mai chúng ta lại tiếp tục chơi nhé!

- Cô cho trẻ hát bài “Bạn ơi hết giờ rồi” Trẻ thu dọn đồ chơi về đúng
nơi quy định.

Nhận xét thực nghiệm 3:

- Trẻ chơi rất say sưa và hứng thú, trẻ chơi không chán, trẻ đã biết thỏa
mãn vui chơi.

- Tính độc lập sáng tạo trong khi chơi đã phát triển

- Chủ đề và nội dung đã được mở rộng và phong phú thu hút được tất
cả vào trò chơi.

- Kỹ năng đóng vai của trẻ khá thành thạo trẻ đã biết tự liên kết các
nhóm chơi lại với nhau.

NHẬN XÉT CHUNG KHI TIẾN HÀNH QUA 15 NGÀY THỰC NGHIỆM

Qua 15 ngày thực nghiệm do tôi tiến hành tổ chức trò chơi ĐVTCD với lớp mẫu giáo Nhỡ. Tôi có một vài nhận xét như sau:

Với những biện pháp tác động của tôi thì hoạt động chơi của trẻ có sự thay đổi rõ rệt.

- Hứng thú: Các cháu rất hứng thú chơi, các cháu say sưa chơi, trẻ chơi không biết chán, thời gian chơi đã kéo dài hơn trước trẻ chơi được 40 phút.

- Kỹ năng đóng vai: Kỹ năng đóng vai của trẻ dần dần trở nên thành thạo về thao tác cũng như tình cảm.

- Trẻ chơi say sưa biểu lộ tính cực, độc lập, sáng tạo (trẻ tự nghĩ ra chủ đề chơi, trẻ biết rủ bạn chơi phân vai cho bạn)

- Chủ đề và nội dung được mở rộng, nội dung chơi phong phú.

Vậy qua 15 ngày thực nghiệm nghiên cứu tôi thấy kết quả trên trẻ đã tăng lên rõ rệt cả về hứng thú và kỹ năng chơi, giao tiếp trong khi chơi của trẻ so dần với đầu vào. Sau một quá trình lâu dài kỹ năng chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề ở nhóm thực nghiệm tăng lên rõ rệt.

Kết quả thực nghiệm cụ thể tính bằng điều chúng ta sẽ đo ở phía sau khi tiến hành thực nghiệm. Kiểm chứng để đo đầu ra cho trẻ ở cả 2 nhóm.

3.3.3 Đo đầu ra.

Đây là thực nghiệm mà chúng tôi tiến hành để đo đầu ra của nhóm trẻ sau khi tiến hành tác động biện pháp của chúng tôi vào nhóm thực nghiệm. Còn nhóm đối chứng thì để nguyên theo phương pháp của cô giáo.

3.3.3.1 Mục đích thực nghiệm kiểm chứng.

Tiến hành thực nghiệm này chúng tôi nhằm mục đích để đánh giá và cho điểm về hứng thú của trẻ trong khi chơi, kỹ năng chơi và ngôn ngữ giao tiếp của trẻ ở cả 2 nhóm một cách khách quan.

3.3.3.2 Tiến hành thực nghiệm.

Tổ chức chơi vận động theo chủ đề cho cả hai nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm về nội dung thì như nhau.

Nội dung tiến hành gồm các nhóm: Xây dựng, bán hàng, nấu ăn, gia đình, bệnh viện....

3.3.3.2.1 Chuẩn bị bước thực nghiệm:

Chúng tôi chuẩn bị đầy đủ đồ chơi cho cả 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng, cả hai nhóm cùng chủ đề, cùng nội dung chơi. Thời gian 45 phút.

3.3.3.2.2 Mô tả thực nghiệm:

a, *Mô tả thực nghiệm ở nhóm thực nghiệm:* Trước khi tổ chức tôi đã sử dụng biện pháp mà tôi đưa ra để tổ chức buổi chơi cho trẻ.

- Ngay từ đầu chúng tôi tiến hành thực nghiệm tổ chức trò chơi tôi thấy trẻ rất hứng thú, tôi thấy trẻ đã thực sự được chơi, trẻ đã tạo ra một không khí vui vẻ sôi nổi và rất hào hứng.

Khi thảo luận song các nhóm nhanh chóng tản về vị trí của nhóm mình phân vai cho nhau, bầu thủ lĩnh để điều khiển nhóm chơi của mình.

Hầu hết trẻ duy trì hứng thú được hết buổi thậm chí vượt qua giờ quy định, kỹ năng đóng vai của trẻ đã khá thành thạo và có sự sáng tạo trong khi chơi. Chính vì vậy nội dung chơi của trẻ ngày càng phong phú và trẻ hứng thú trong suốt quá trình chơi. Trong quá trình chơi với sự gợi ý của cô giáo trẻ tạo ra được những tình huống có vấn đề và hoàn cảnh chơi, trẻ đã biết liên kết các nhóm chơi theo một chủ đề chơi chung.

- Nhóm xây dựng.

Sau khi phân vai xong trẻ nhanh chóng đi lấy đồ chơi và bắt đầu bắt tay vào xây.

Trong quá trình xây trẻ thường xuyên giao tiếp với nhau xây như thế nào cho đẹp.

Trẻ biết nhắc nhở nhau xây và giúp đỡ nhau cho chóng hoàn thành.

- Nhóm gia đình.

Ở nhóm chơi này trẻ rất sáng tạo và phong phú trong quá trình chơi chứ không đơn thuần là chỉ ngồi chăm sóc con ăn, ngủ, cho con đi khám bệnh mà trẻ đã biết chia thành nhiều gia đình nhỏ. Vì có ít người nên trẻ chỉ chia được 2 gia đình. Một gia đình có bố mẹ và một gia đình có bố đi công tác vắng, trẻ đóng như một gia đình thật. Trong gia đình thì có bố mẹ, khi bố mẹ gọi thì các con phải dạ vâng lễ phép, mọi người giao tiếp với nhau rất nhiều và rất thân mật.

Khi có khách đến nhà dự sinh nhật cùng với gia đình thì mọi người ăn uống nói chuyện rất vui vẻ.

- Nhóm chơi bệnh viện.

Trẻ đã rất sáng tạo trong nội dung chơi, trẻ đã biết tiêm thuốc cho bệnh nhân, trẻ còn biết đặt ống nghe để khám bệnh và làm được một số các động tác cơ bản của việc băng bó vết thương cho bệnh nhân.

Quan sát cảnh chơi của trẻ ta thấy trẻ chơi rất hứng thú và say mê cả buổi, kỹ năng chơi của trẻ khá thành thạo, các thao tác khám và chữa bệnh cũng rất phong phú, kỹ năng giao tiếp giữa trẻ được cải thiện.

- Nhóm chơi nấu ăn.

Hứng thú chơi được kéo dài suốt buổi, kỹ năng đóng vai của trẻ ngày càng trở nên thành thạo, trẻ biết nấu rất nhiều các món ăn, ngoài những món ăn mà trẻ thường chơi như: cơm, thịt cá, nấu bột... thì trẻ còn biết chế biến nhiều món ăn khác như: nấu phở, nấu canh cua, cuộn nem...trong khi nấu ăn trẻ nói chuyện với nhau rất rộn ràng vui vẻ.

- Cô Hoa ơi cho tôi mượn cái thìa nào?

- Tôi đang tráng trứng chị ạ. Chị thấy món trứng tôi tráng có hấp dẫn không?

- Bác Ngọc ơi khi nào bác đi chợ bác mua cho tôi ít rau với ít gia vị nhé.

Các cháu còn biết sang các nhóm khác để giao tiếp hỏi thăm: nhóm xây dựng “Các chú chắc mệt lắm rồi, các chú sang quán nhà tôi ăn cơm trưa nhé!”; nhóm bác sĩ: “chị ơi hôm nay chị có đặt tiệc không? Để chúng tôi chuẩn bị thêm chuẩn bị thêm món mới”

- Nhóm bán hàng.

Người bán hàng đã biết mời chào khách đến mua hàng của mình rất khéo, các cháu đã biết giới thiệu cho khách về mặt hàng của cửa hàng mình có vì vậy mà cửa hàng thường rất đông khách. Khi khách đến mua hàng đều xếp hàng rất thứ tự, khi khách mua hàng xong người bán hàng biết nói lời cảm ơn và chào khách.

Nhận xét thực nghiệm.

Trong quá trình thực nghiệm kiểm chứng chúng tôi thấy quá trình trình chơi của trẻ khá lên rất nhiều. Hứng thú chơi, kỹ năng đóng vai và quá trình giao tiếp của trẻ không ngừng phát triển, trẻ đã có nhiều sáng tạo trong quá trình chơi. Trẻ đã tự nghĩ ra chủ đề và nội dung chơi, trong khi chơi trẻ rất tích cực giao tiếp với nhau và liên kết các nhóm chơi vào chủ đề chơi chung, trẻ chơi rất hứng thú và hầu như trẻ chơi không biết chán.

b, Mô tả thực nghiệm kiểm chứng ở nhóm đối chứng.

Trong chủ đề “Gia đình

Nội dung chơi của các nhóm chơi giống như nhóm thực nghiệm, các cháu tản về nhóm mình với những bộ bàn ghế đã kê sẵn, trẻ lấy đồ chơi, lúc đầu trẻ chơi rất hứng thú, thể hiện trẻ rất hăng hái nhận vai. Nhưng nghe hiệu lệnh của cô thì ngay lập tức nhóm nào về nhóm ấy ngay.

Kỹ năng đóng vai còn vụng về chưa thể hiện được thái độ tình cảm của mình. Trẻ chưa thực sự nhập vai một cách thành tâm, trẻ nhập vai một cách cứng nhắc.

- Ở nhóm trẻ gia đình

Trẻ mới chỉ biết cách bế em, cho em ăn ngủ và đi khám bệnh nghĩa là trẻ chỉ làm được những công việc tối thiểu nhất trong trò chơi, trẻ chưa có sự sáng tạo trong tình huống. Nhìn trẻ chơi ta thấy 3 cháu ngồi một bàn bế búp bê và mỗi người một chiếc bát – thìa cho búp bê ăn. Trẻ chỉ biết chơi rập khuôn một cách máy móc.

- Ở nhóm trẻ chơi nấu ăn

Trẻ ít giao tiếp với nhau trong lúc nấu, trẻ không trò chuyện hỏi han gì về cách nấu, trong các món ăn của trẻ còn đơn điệu, trẻ chưa biết sáng tạo thêm món ăn. Trẻ cũng biết nấu cơm cho các bác xây dựng ăn nhưng khi dọn cơm thì trẻ vẫn chưa có gì để bày biện (Đĩa, bát, mâm...)

Khi ăn trẻ còn nghịch phá lung tung gây mất trật tự trong nhóm. Trong quá trình chơi trẻ chưa biết lên kết nhóm.

- Ở nhóm bệnh viện.

Sau khi thỏa thuận xong vai chơi trẻ nhanh chóng đi lấy đồ chơi và ngồi vào bàn ghế mà cô đã kê sẵn. Trẻ mới chỉ biết cách tiêm, đặt ống nghe vào bụng búp bê để khám và kết luận là cháu bị đau bụng chứ khi không có bệnh nhân thì trẻ chỉ ngồi chơi chứ chưa biết liên kết các nhóm lại với nhau cũng như chưa biết sáng tạo ra hoạt động mới.

- Ở nhóm chơi xây dựng.

Lúc đầu trẻ chơi rất hứng thì trẻ biết tự phân vai chơi cho nhau, nhưng chỉ được vài phút đầu là trẻ hứng thú sau đó trẻ chán không quan tâm gì đến công trình nữa. Trẻ không biết liên kết nhóm chơi chung. Trẻ giao tiếp ít, mà

thay vào đó là trẻ rất nghịch ngợm, trẻ chưa biết giúp đỡ nhau để hoàn thiện công trình hay góp ý kiến để công trình thêm đẹp.

- Ở nhóm bán hàng:

Sau khi trẻ thỏa thuận vai chơi cho các thành viên trong nhóm xong trẻ chờ về vị trí mà cô giáo đã chuẩn bị sẵn để chơi. Trong quá trình chơi lúc đầu trẻ rất hứng thú nhưng hứng thú đó không được kéo dài.

Khi trẻ chơi trẻ chơi trẻ chưa biết chào hỏi khách vào mua hàng mà trẻ chỉ ngồi chơi hoặc chạy sang nhóm khác quậy phá. Trẻ chưa biết liên kết nhóm chơi vào nhóm chơi chung.

Nhận xét nhóm thực nghiệm kiểm chứng

Qua thực nghiệm ở nhóm đối chứng tôi thấy rằng: Qua quá trình trẻ học hỏi lẫn nhau trẻ chơi có khá hơn một chút so với thực nghiệm. Kỹ năng đóng vai của trẻ còn kém, còn vụng về, trẻ chưa bộc lộ được tình cảm trong giao tiếp nên trẻ chưa thực sự nhập vai. Trẻ ít giao tiếp với nhau, trẻ chưa có sự liên kết giữa các nhóm chơi với chủ đề chơi, vì vậy mà trẻ chưa có sự sáng tạo và chưa mở rộng được nội dung trong khi chơi.

3.3.3.3 Kết quả thực nghiệm kiểm chứng.

Khi tiến hành thực nghiệm kiểm chứng tôi tiến hành theo dõi cho từng trẻ theo 3 tiêu chí mà chúng tôi đã dự định xây dựng ở phần trên

Vậy kết quả của cả hai nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm đạt được như sau:

Nhóm	Tiêu chí 1: Hứng thú chơi			Tiêu chí 2: Kỹ năng đóng vai			Tiêu chí 3: Giao tiếp trong khi chơi		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Đối chứng	14%	66%	20%	0%	73%	27%	0%	45%	55%
Thực nghiệm	54%	46%	0%	73%	27%	0%	55%	45%	0%

3.3.4 Phân tích và so sánh kết quả của 2 nhóm (sau thực nghiệm)

3.3.4.1 Hứng thú chơi.

- Nhóm thực nghiệm

Trong thời gian chơi 100% trẻ chơi không bỏ nhóm, trẻ hứng thú suốt trong quá trình chơi.

Không có trẻ nào toe thái độ chán chơi, có được kết quả ày chúng tôi đã thường xuyên theo dõi tạo tình huống gây hứng thú cho trẻ bằng cách đặt câu hỏi và đưa ra tình huống để trẻ tự giải quyết. Đưa đồ chơi mới để thu hút trẻ vào trò chơi.

- Nhóm đối chứng:

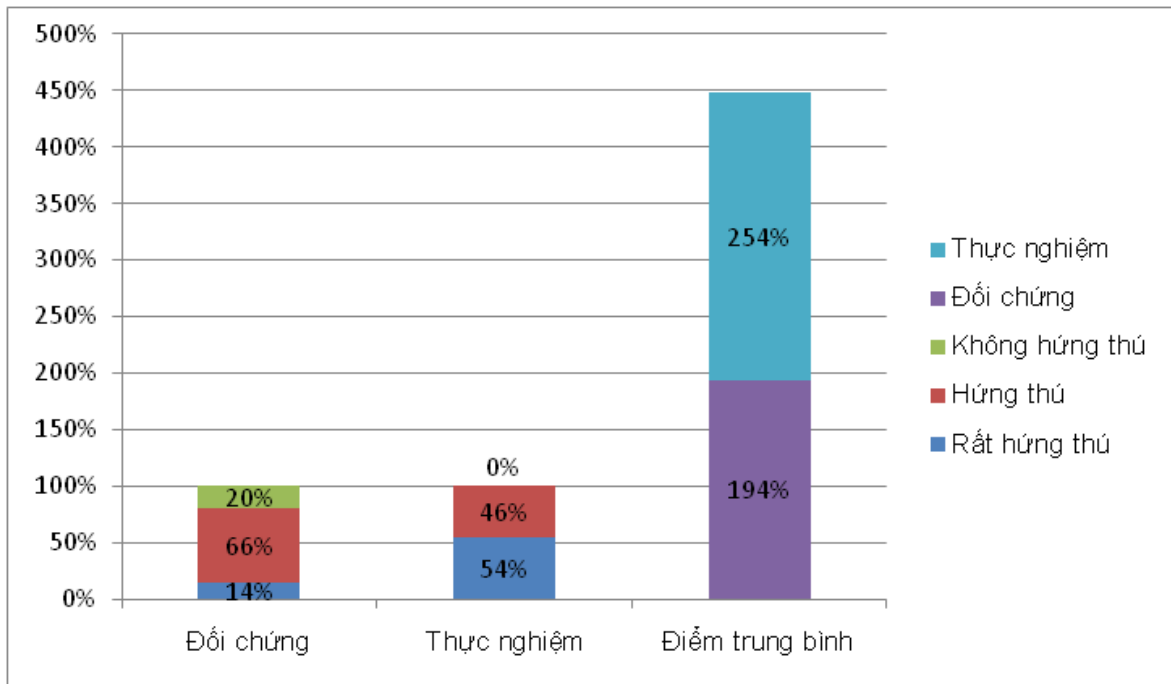
Trong quá trình chơi chỉ có 14% trẻ hứng thú chơi cả buổi còn 66% trẻ tỏ ra có hứng thú chơi nhưng chưa duy trì được và 20% không thích chơi.

Nhưng cũng có khá lên so với thực nghiệm là 46% trẻ không thích chơi.

Nguyên nhân: Đó là do giáo viên ít quan tâm đến trẻ, để mặc trẻ chơi. Chưa kêu gọi được hứng thú của trẻ, còn áp đặt vì thế nên trẻ dễ nhàm chán trong khi chơi.

Hứng thú của trẻ ở 2 nhóm được thể hiện ở biểu đồ sau:

Biểu đồ 4: Hứng thú chơi (sau thực nghiệm)



Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy điểm trung bình thực nghiệm lớn hơn điểm trung bình đối chứng. Như vậy sau khi thực nghiệm nhóm thực nghiệm khá hơn nhóm đối chứng rõ rệt.

3.3.4.2 Kỹ năng đóng vai

- Nhóm thực nghiệm:

Tất cả đều có kỹ năng đóng vai trong quá trình chơi trẻ cũng rất sáng tạo, trẻ sáng tạo ra hoàn cảnh chơi, nội dung chơi phong phú có tới 73% trẻ rất sáng tạo trong khi chơi so với thực nghiệm là 0%.

Trong quá trình chơi trẻ biết điều khiển trò chơi và biết tự mở rộng chủ đề chơi và nội dung chơi, trẻ biết nhận xét bạn và biết tự nhận xét mình, biết giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình chơi.

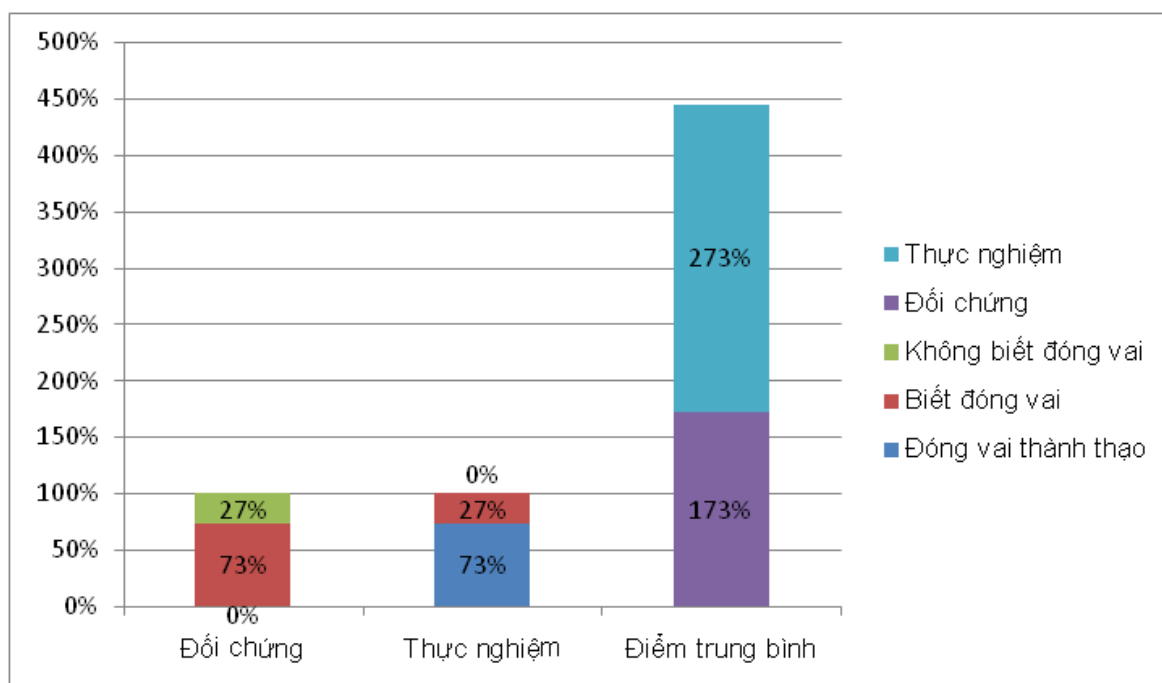
Để đạt được kết quả này tôi đã phải thường xuyên củng cố và làm giàu những biểu tượng về thể giới xung quanh. Trên cơ sở đó để phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và luôn chính xác các kỹ năng thao tác, đóng vai thường xuyên rèn luyện các kỹ năng chơi. Để đạt được điều đó tôi phải luôn động viên khích lệ kịp thời cho trẻ.

- Nhóm đối chứng:

Kỹ năng đóng vai của trẻ không được thành thạo. Trẻ không biết liên kết với nhau giữa các nhóm chơi với nhau để tạo thành một nhóm chơi chung. Nhìn chung các nhóm chơi mới chỉ dừng lại ở thao tác với đồ vật, không có sự sáng tạo trong khi chơi, trẻ chơi một cách rập khuôn theo sự hướng dẫn của cô.

Nguyên nhân: Do biện pháp của cô còn gò bó, cô còn bắt trẻ chơi theo ý của cô, chủ đề chơi và nội dung chơi, vai chơi cô đều áp đặt trẻ. Cô không rèn luyện kỹ năng chơi cho trẻ, kết quả ấy được thể hiện ở bảng sau:

Biểu đồ 5: Kỹ năng đóng vai của 2 nhóm (sau thực nghiệm)



3.3.4.3 Giao tiếp với nhau trong khi chơi.

- Nhóm thực nghiệm:

Trong quá trình chơi trẻ giao tiếp với nhau rất nhiều, biết giao tiếp trong nhóm cũng như ngoài nhóm 100% trẻ giao tiếp với nhau, trẻ rất tích cực giao tiếp vì thế không khí vui chơi rất vui vẻ, thoải mái và sôi nổi.

Các nhóm liên kết với nhau rất chặt chẽ.

Có được kết quả này là do chúng tôi tích cực đến từng nhóm để gợi ý trong từng hoàn cảnh chơi để khích lệ sự giao tiếp của trẻ, và luôn động viên khuyến khích trẻ.

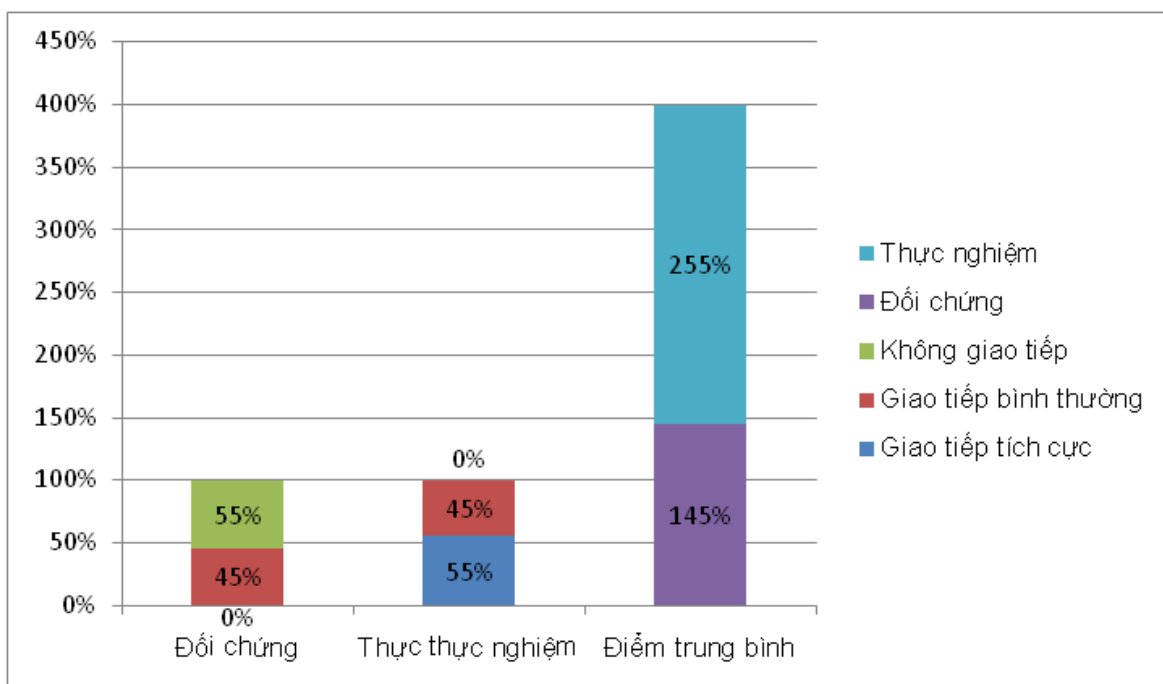
- Nhóm đối chứng:

Trong quá trình chơi trẻ không giao tiếp với nhau trong nhóm chỉ có 45% trẻ có sự giao tiếp với nhau và 55% trẻ chưa giao tiếp.

Nguyên nhân: Do cô không quan tâm đến sự giao tiếp của trẻ bỏ mặc trẻ chơi. Không đặt câu hỏi để khuyến khích động viên trẻ.

Kết quả giao tiếp của trẻ được thể hiện như sau:

Biểu đồ 6: Mức độ giao tiếp



Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy ở nhóm thực nghiệm trẻ đã có kỹ năng giao tiếp hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng.

3.3.4.4 Chủ đề và nội dung chơi

- Nhóm thực nghiệm

Từ chủ đề cũ phát triển thêm chủ đề mới, các chủ đề nhỏ phục vụ cho chủ đề lớn. Nội dung chơi phong phú, trẻ sáng tạo ra nhiều nội dung chơi. Do đó tôi luôn chú ý mở rộng phạm vi tiếp xúc cho trẻ để làm giàu trí tưởng tượng về cuộc sống xung quanh cho trẻ, luôn luôn tạo ra các tình huống giúp trẻ mở rộng chủ động chủ đề và nội dung chơi. Trong quá trình chơi tôi đã chú ý thêm chủ đề chơi mới cho trẻ.

- Nhóm đối chứng

Trẻ chỉ chơi rập khuôn theo chủ đề và nội dung cô giáo giao cho trẻ, trẻ chỉ chơi các trò chơi cũ vì trẻ ít được mở rộng các biểu tượng nên chủ đề chơi và nội dung chơi của trẻ vẫn còn bó hẹp chưa phong phú. Trẻ chơi theo ý định của cô, chơi chỗ hẹp, đồ chơi thì ít khi trẻ thì đông mà số lượng đồ chơi thì hạn hẹp...

Nhận xét:

Qua tất cả kết quả tôi đã điều tra từ hai nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm tôi thấy rằng: điểm trung bình của cả 3 tiêu chí ở nhóm thực nghiệm luôn lớn hơn nhóm đối chứng. Thực nghiệm trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi) do tôi xây dựng là có thể chấp nhận được và tôi thấy giả thuyết khoa học mà tôi đưa ra là đúng.

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1 Kết luận:

Như A.X Macaruico đã viết: “Trò chơi có một ý nghĩa quan trọng đối với trẻ, ý nghĩa này chẳng khác nào ý nghĩa của sự hoạt động sự làm việc và sự phục vụ đối với người lớn. Đứa trẻ thể hiện như thế nào khi chơi thì sau này nó lớn nó cũng thể hiện như thế trong vui chơi”. Vì vậy mà trò chơi ĐVTCD đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ mẫu giáo. Nó góp phần cho tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ của trẻ, nó là hình thức tổ chức đời sống cho trẻ. Và trở thành một hoạt động chủ đạo của trẻ, nó còn ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nhân cách của trẻ mẫu giáo.

Quá trình giáo dục trong trường mẫu giáo chỉ được tổ chức một cách đúng đắn và khoa học nhất khi nó dựa trên hoạt động chủ đạo của trẻ đó chính là hoạt động vui chơi.

Để trò chơi thực sự trở thành phương tiện giáo dục có hiệu quả thì trò chơi ĐVTCD phải được hướng dẫn tổ chức một cách đúng đắn và khoa học. Bên cạnh đó cô giáo còn phải hiểu rõ bản chất của hoạt động vui chơi cũng như quy trình tổ chức một trò chơi để hướng dẫn trẻ theo quy luật phát triển và phát huy tối đa tác dụng giáo dục của trò chơi.

Giáo viên cần phải khéo léo trong việc dẫn dắt, khơi gợi ở trẻ vốn hiểu biết cũng như tích cực. Đồng thời cũng cần lựa chọn những biện pháp và phương pháp hướng dẫn phù hợp nhất để khơi gợi hứng thú và duy trì hứng thú, biến mục đích giáo dục thành động cơ chơi. Căn cứ vào kết quả thực nghiệm chúng tôi rút ra các biện pháp giáo viên cần sử dụng trong quá trình hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo như sau:

- Trong khi tổ chức cho trẻ chơi cô giáo phải phát huy tính tích cực, độc lập sáng tạo của trẻ biến mục đích giáo dục thành động cơ chơi. Mở rộng chủ đề làm giàu nội dung chơi bằng cách chú ý thường xuyên cung cấp củng cố các ấn tượng, biểu tượng cho trẻ về cuộc sống xung quanh.

- Tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp nhiều trong khi chơi.

- Tạo tình huống để trẻ liên kết với nhau giữa các nhóm chơi.

- Không nhất thiết phải tổ chức theo 3 bước một các cứng nhắc tùy vào mục đích, yêu cầu của giờ chơi mà tổ chức hướng dẫn.

- Đặc biệt không nên nhận xét giờ chơi sau buổi, làm như vậy giờ chơi trở nên cứng nhắc. Mà chúng ta nên sửa chữa nhắc khéo trẻ trong khi chơi thì giờ chơi sẽ có hiệu quả hơn.

- Cần linh hoạt thay đổi vị trí chơi cho trẻ. Đưa thêm trò chơi mới, đồ chơi mới vào trong các buổi chơi.

Cô giáo cần sưu tầm và làm thêm đồ chơi mới bởi đồ chơi là người bạn thân thiết của trẻ. Nếu không có đồ chơi thì trẻ sẽ không chơi được mặt khác việc mở rộng chủ đề và nội dung phụ thuộc và đồ chơi. Đồ chơi còn là phương tiện gây hứng thú và duy trì hứng thú. Trong quá trình chơi, hướng dẫn có hiệu quả nhất là thông qua các vai, thông qua mối quan hệ giữa các vai, giáo viên cần nắm được đặc điểm trẻ mà hướng dẫn cho phù hợp. Cô là người bạn lớn chơi với trẻ quan tâm đến nhóm chơi và nắm được tiến trình chơi, ủng hộ sáng kiến của trẻ. Đồng thời cô phải tháo gỡ những bất hòa, mâu thuẫn trong khi chơi, kịp thời ngăn chặn hành động tiêu cực trong khi chơi của trẻ.

Trên đây là một số biện pháp và hướng dẫn trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề mà tôi áp dụng đạt hiệu quả tốt góp phần tháo gỡ những khó khăn, khúc mắc của giáo viên Mẫu Giáo khi tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề.

3.2 Một số kiến nghị sư phạm.

Trò chơi ĐVTCD có vai trò quan trọng việc đặt những viên gạch đầu tiên, xây dựng một nhân ách hoàn thiện, một sự phát triển tâm lí bình thường cho trẻ Mẫu Giáo sau này. Trò chơi ĐVTCD trở thành phương tiện giáo dục có hiệu quả tích cực nhất và thực sự trở thành tổ chức đời sống cho trẻ thấy được vai trò của trò chơi ĐVTCD đối với sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi Mẫu Giáo gia đình và nhà trường Mầm non cần tạo điều kiện để trẻ đạt được vào các hoạt động vui chơi một nhu cầu không thể thiếu. Qua quá trình làm thực nghiệm ở trường Mầm non Phúc Thắng và trước khi kết thúc bài tập lớn này tôi có một số kiến nghị đề xuất sau:

- Giáo viên cần có những hiểu biết về lý luận và cách thức tổ chức hướng dẫn Trò ĐVTCD cho trẻ. Để có các phương thức, biện pháp hướng dẫn tích cực đối với trẻ ở từng giai đoạn và từng lứa tuổi.

- Khi tổ chức trò chơi cho trẻ giáo viên không nên quan tâm đến kết quả mà quan tâm đến quá trình chơi tức là trong quá trình chơi trẻ đã chơi những gì, hoạt động như thế nào.

- Khi hướng dẫn trẻ chơi cần xuất phát từ nhu cầu hứng thú của trẻ (phải tôn trọng tính tự chủ của trẻ, tránh áp đặt trẻ) cần phát huy tính sáng tạo của trẻ trong khi chơi.

- Giáo viên không chơi thay trẻ, hãy để trẻ tự chơi, không nên thấy trẻ đóng vai chưa đạt mà đóng thay trẻ hay điều khiển hoạt động của trẻ. Hãy lắng nghe và giúp đỡ bằng những lời gợi ý khi trẻ gặp khó khăn.

- Trong khi tổ chức trò chơi ĐVTCD giáo viên cần đặt mục đích mà trẻ cần đạt lên đầu, cho trẻ chơi đúng thời gian, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ, đồ dùng đồ chơi phải đẹp sinh động và phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi trẻ, phù hợp với nội dung và chủ đề chơi.

- Khi tiến hành cho trẻ chơi giáo viên phải có sự mở rộng chủ đề và nội dung chơi. Cần gợi hứng thú về thế giới xung quanh, quan trọng nhất là giáo viên cần phải có lòng nhiệt tình và yêu thương trẻ.

- Khi tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ cần đưa vào đó những bài học giáo dục có tác động tích cực tới sự phát triển tâm lí của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tâm lý học trẻ em trước tuổi đi học
Nguyễn Thị Ánh Tuyết – NXB GD – 1988
2. Điều cần biết về sự phát triển của trẻ thơ
Nguyễn Thị Tuyết – Nguyễn Hoàng Vân
NXB GD Hà Nội – 1992
3. Trò chơi phân vai theo chủ đề và việc hình thành nhân cách của trẻ
MG; Lê Ninh Thuận NXB GD – 1989
4. Chương trình chăm sóc trẻ (5-6 tuổi)
Vụ giáo dục mầm non Hà Nội 1991
5. Giáo dục Mầm non tập II
Đào Thành Âm – Trịnh Dân – Nguyễn Thị Hòa
Khoa Giáo dục MN Trường ĐHSP I – Hà Nội
6. Giáo dục mẫu giáo
Trần Trọng Thúy NXB GD
7. Tổ chức hướng dẫn trẻ MG chơi: Khoa GDMN
Trường ĐHSP I – NXB GDQG Hà Nội 1996
8. <http://ngoinhatraitim.forumotion.net/t465-topic>
9. <http://tailieu.com>
10. <http://doc.edu.vn/tai-lieu/de-tai-tro-choi-dong-vai-theo-chu-de-va-vai-tro-cua-no-doi-voi-su-phat-trien-tam-ly-tre-em-tuoi-mau-giao-40046/>
11. www.mamnon.com

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

BIÊN BẢN QUAN SÁT MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI

ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

(Dành cho người nghiên cứu)

Họ và tên trẻ:

Năm sinh:

Giới tính:

Lớp mẫu giáo:

Trường mẫu giáo:

Họ và tên người quan sát:

Thời gian quan sát:

Nội dung quan sát:

Quan sát thực nghiệm theo 3 tiêu chí

Tiêu chí 1: Hứng thú chơi	Tiêu chí 2: kỹ năng đóng vai	Tiêu chí 3: Giao tiếp khi chơi
Mức độ 1: Trẻ thực sự hứng thú trong khi chơi say sưa từ đầu đến cuối buổi chơi. (3 điểm)	Mức độ 1: Trẻ đóng vai thành thạo và có biểu hiện sáng tạo. (3 điểm)	Mức độ 1: Trẻ tích cực giao tiếp trong nhóm. (3 điểm)
Mức độ 2: Trẻ ít hứng thú. (2 điểm)	Mức độ 2: trẻ biết đóng vai. (2 điểm)	Mức độ 2: Trẻ giao tiếp ở mức độ trung bình. (2 điểm)
Mức độ 3: Trẻ không hứng thú (1 điểm)	Mức độ 3: trẻ chưa biết đóng vai.(1điểm)	Mức độ 3: Trẻ không giao tiếp. (1điểm)

PHU LUC 2
PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU
(dành cho giáo viên)

Họ và tên:..... Tuổi:.....

Trình độ chuyên môn:

Kinh nghiệm:

Phụ trách lớp:

Chỗ ở hiện nay:

Cơ quan công tác:.....

Để nâng cao chất lượng trong trò chơi ĐVTCD. Tôi cần thu thập một số ý kiến của các giáo viên trong trường, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau bằng cách đánh dấu X vào ô vuông mà đồng chí cho là phù hợp.

Câu 1: Theo đồng chí việc tổ chức trò chơi ĐVTCD có tầm quan trọng như thế nào trong công tác GD?

- A. Quyết định đến chất lượng GD.
- B. Ảnh hưởng đến chất lượng GD.
- C. Không ảnh hưởng đến chất lượng GD.

Câu 2: Theo đồng chí biện pháp tổ chức trò chơi ĐVTCD của cô có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả chơi của trẻ?

- A. Ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chơi.
- B. Ảnh hưởng vừa phải đến kết quả chơi.
- C. Không ảnh hưởng đến kết quả chơi.

Câu 3: Đồng chí sử dụng biện pháp nào trong những biện pháp sau đây để tổ chức trò chơi ĐVTCD cho trẻ Mẫu giáo?

- A. Để trẻ chơi tự do

- B. Để trẻ chơi theo ý thích
- C. Để trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô

Câu 4: Khi tổ chức trò chơi cho trẻ cô thường nhận xét vào lúc nào?

- A. Nhận xét trong quá trình chơi
- B. Nhận xét ở cuối buổi chơi

Câu 5: Khi tổ chức hướng dẫn cho trẻ chơi trò chơi ĐVTCD cô đã gặp khó khăn gì?

- A. Còn thiếu đồ dùng đồ chơi
- B. Kỹ năng chơi của trẻ còn kém.
- C. Trẻ quá đông không quan tâm được hết các vai.
- D. Lý luận về tổ chức hướng dẫn trò chơi ĐVTCD còn hạn chế.

Câu 6: trong quá trình tổ chức trò chơi ĐVTCD giáo viên thường quan tâm đến:

- A. Kỹ năng đóng vai.
- B. Hứng thú chơi.
- C. Kỹ năng giao tiếp.
- D. Khả năng sáng tạo của trẻ.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí đã cho chúng tôi biết ý kiến của mình.

Chữ kí của người khai